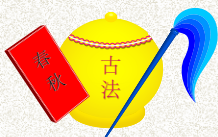


ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



Văn thi

hiệp tuyển...

Soạn Giả: HUỲNH VĂN ĐẾN

2



❧ KỶ DẬU NIÊN - 1969 ❧

Ebook được làm theo tài liệu do Hiền-Huynh HIỀN TÀI MAI VĂN TÌM sưu tầm. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót do sự sao lục, tái trình bày lại, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Chân thành tri ơn Hiền-Huynh HIỀN TÀI MAI VĂN TÌM, đặc biệt là Ngài Phối-Sư Thái-Đến-Thanh đã sáng tác cùng ra công sưu tầm, kết tập những bài thi của các Đấng Thiêng-Liêng giảng cơ và bởi chư vị Chúc-Sắc Tiên-bối đã sáng tác những vần thơ phò bày lý Đạo ngộ hầu GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá chẳng những cho thế-hệ hiện tại mà còn cho nhiều thế-hệ tiếp nối mai hậu.

California, 07/10/2022

Tâm Nguyên.

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

hiệp tuyển

Văn

Thi...



☞ Hột giống của tinh-thần để lưu-truyền cho các bạn mộ ĐẠO và mền chuộng văn-chương.

2

Soạn-gia

HUỲNH-VĂN-ĐẾN



MỤC LỤC

☞ LỜI TỰA.....	9
❖ VĂN-THI HIỆP-TUYỂN II.....	11
☞ LỜI TẶNG.....	13
❖ Thi Văn Hiệp Tuyển II.....	15
☞ THÁNH-HUẤN GIÁC-MÊ.....	15
□ <i>Người Tu Hành</i>	16
□ <i>Tửu</i>	16
□ <i>Sắc</i>	16
□ <i>Tài</i>	17
□ <i>Khí</i>	17
□ <i>Thánh-Huấn</i>	17
□ <i>Phú Lợi Văn</i>	17
□ <i>Giác-Thế</i>	18
□ <i>Thi Văn</i>	24
□ <i>Thần Chung Cảnh Tĩnh</i>	27
□ <i>Ngụ Đòi</i>	30
□ <i>Ngãm Đòi</i>	32
□ <i>Tĩnh-Thế Tu Thân</i>	32
□ <i>Tự-Thuật</i>	34
□ <i>Đạo Đòi Tương Đắc</i>	35
□ <i>Ghét</i>	37
□ <i>Thương</i>	38
□ <i>Ghét</i>	38
□ <i>Thương</i>	38
□ <i>Ghét</i>	39
□ <i>Thương</i>	39
□ <i>Ghét</i>	39
□ <i>Thương</i>	40
□ <i>Ghét</i>	40

▣	<i>Thương</i>	41
▣	<i>Ghét</i>	41
▣	<i>Thánh-Huấn Giác-Mê</i>	41
▣	<i>Lễ Kỷ-Niệm Ông Trần-Khai-Pháp</i>	43
▣	<i>Cảm Đề</i>	44
▣	<i>Cảm Đề</i>	45
▣	<i>Quyñnh-Hoa Tiên-Nữ Kinh Đề</i>	46
▣	<i>Cảm Tác</i>	47
▣	<i>Cảm-Thuật</i>	47
▣	<i>Hoài-Hữu gởi bạn Thuần-Đức</i>	50
▣	<i>Trần Trọng Cảm-Tác</i>	54
▣	<i>Nội Điều</i>	55
▣	<i>Cảm Thuật</i>	56
▣	<i>Cảm-Thuật</i>	58
▣	<i>Chí Cả</i>	58
▣	<i>Khuyến-Khích</i>	59
▣	<i>Chúc Mừng</i>	59
▣	<i>Thi</i>	60
▣	<i>Bài Thi Trông Chông</i>	60
▣	<i>Ợạ Xa Chông</i>	61
▣	<i>Tâm Hiền</i>	61
▣	<i>Thi Chử và Nghĩa</i>	62
▣	<i>Thi Tiên Hành</i>	63
▣	<i>Cảm-Tình Đồng-Đạo</i>	63
▣	<i>Cảm Tác</i>	63
▣	<i>Cảm Tác</i>	64
▣	<i>Cảm Hứng</i>	66
▣	<i>Thần Lý Ngưng Dương Du Nam</i>	67
▣	<i>Nội Điều Nhị Thủ</i>	67
▣	<i>Thi Tiên-Hành</i>	69
▣	<i>Làm Rẫy Mùa Xuân</i>	70

◻	<i>Ham Chơi 'Bỏ Học'.....</i>	<i>70</i>
◻	<i>Hai Bài Thi Chán Đời</i>	<i>71</i>
◻	<i>Cảm Phi-Long Công-Chúa</i>	<i>71</i>
◻	<i>Chinh-Phụ.....</i>	<i>71</i>
◻	<i>Nữ Lưu Chiến-Sĩ.....</i>	<i>72</i>
◻	<i>Cảm Xúc Đề Thi.....</i>	<i>72</i>
◻	<i>Giáng Bút Đề Thi.....</i>	<i>74</i>
◻	<i>Lược Sử</i>	<i>74</i>
◻	<i>Thi.....</i>	<i>75</i>
◻	<i>Thi.....</i>	<i>76</i>
◻	<i>Túc Cảnh</i>	<i>76</i>
◻	<i>Tự Thán.....</i>	<i>77</i>
◻	<i>Tân Niên Khai Bút.....</i>	<i>78</i>
◻	<i>Nội Điều Nhị Thủ.....</i>	<i>79</i>
◻	<i>Đi Hành Đạo.....</i>	<i>80</i>
◻	<i>Khuyến Khích</i>	<i>81</i>
◻	<i>Cảm-Đề</i>	<i>86</i>
◻	<i>Từ Già Văn-Đàn</i>	<i>86</i>
◻	<i>Cảm Thuật.....</i>	<i>87</i>
◻	<i>Chúc Mừng Tân Khâm-Thành</i>	<i>88</i>
◻	<i>Tặng Khâm-Thành</i>	<i>88</i>
◻	<i>Tiến-Hành.....</i>	<i>89</i>
◻	<i>Tả Cảnh Trời Chiều</i>	<i>93</i>
◻	<i>Nhị Nhân Cảm-Tác</i>	<i>94</i>
◻	<i>Cảm Hoàì.....</i>	<i>94</i>
◻	<i>Thi.....</i>	<i>95</i>
◻	<i>Ái Điều.....</i>	<i>95</i>
◻	<i>Lời Cảm-Tạ của Tang-Gia</i>	<i>96</i>
◻	<i>Thi.....</i>	<i>96</i>
◻	<i>Thân-Mẫu Ái-Bì</i>	<i>96</i>
◻	<i>Chia Buồn</i>	<i>97</i>

□ <i>Ai Điều</i>	98
□ <i>Chia Buồn</i>	100
□ <i>Cảm-Thương Tình-Cảnh</i>	103
□ <i>Thi Cảm Tạ</i>	106
□ <i>Thương Cha Nhớ Mẹ</i>	106
□ <i>Khóc Trước Linh-Sàng</i>	107
□ <i>Thi-Điều</i>	108
□ <i>Thánh-Giáo</i>	108
□ <i>Giác-Mê</i>	110
□ <i>Đạo-Đàn Cảm-Tác</i>	113
□ <i>Uịnh Ngư-Ông</i>	115
□ <i>Uịnh Tiên-Phu</i>	115
□ <i>Ngư-Ông</i>	117
□ <i>Tiền-Lão</i>	117
□ <i>Ngư-Ông</i>	117
□ <i>Tiền-Phu</i>	118
□ <i>Lọng-Hoa Hội</i>	118
□ <i>Tiền-Hành</i>	120
□ <i>Thi Tiền-Hành</i>	122
□ <i>Trân Trọng Đáp Tạ</i>	124
□ <i>Thiên-Vận</i>	127

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH

LỜI TỰA



THI PHÚ NGÂM VỊNH LÀ GIÚP VUI CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TÂM-HỒN ÁI-MỘ VĂN-CHƯƠNG, KHI nhàn rỗi xem qua một bài thi, có thể cảm-động tinh-thần lạc-quan.

Trong ĐẠO CAO-ĐÀI có những bài văn: “ĐỘNG-ĐÌNH-HỒ” Ngụ Đời. Hay là quyển “GIÁC-MÊ KHẢI-NGỘ” của Đức LÝ-ĐẠI-TIÊN.

Ngoài Đời các bậc Nho-gia thời cổ, còn lưu truyền tác-phẩm **Truyện Kiều** của Cụ NGUYỄN-DU. **Thơ Vân-Tiên** của Cụ ĐỖ-CHIẾU cũng giúp ích cho đoàn hậu-tấn được mở-mang trí-tuệ tinh-thần, đến ngày nay trong Đạo cũng như ngoài Đời đều trọng dụng.

Từ cổ chí kim các bậc học-thức lịch-lãm văn-chương thi-phú có hai hạng người: “*Nhân-tài*” và “*Thiên-tài*” Nhân-tài là do trình-độ khả-năng, học tới đâu thì hiểu thông tới đó mà thôi. Còn Thiên-tài là học ít mà biết nhiều, hoặc không học mà mọi việc đều am-hiểu. Nói như thế thì quý bạn suy nghĩ, nhận thấy danh-nhân trong nước nhà cũng nổi tiếng

thông-minh đối với lân-bang Trung-Quốc, xuất khẩu thành chương ấy là bậc Thiên-tài vậy. Bởi người có tâm-đức mới được nhờ các Đấng Chơn-Linh ám-trợ. Có câu: “*Nhân chi sở bất học nhi năng giã, kỳ lương-năng dã, sở bất lự nhi trí giã, kỳ lương tri dã*” nghĩa là: Người chẳng học mà giỏi mà hay thì gọi là lương-năng, chẳng suy-nghĩ mà biết gọi là lương-tri. Đó là nhờ quyền-năng Thiêng-Liêng bố hóa.

Quyển “*VĂN-THI HIỆP-TUYỂN THỨ NHÌ*” xuất bản cũng mục-đích khuyến tu đạo-đức, thức tỉnh nhân-tâm, cốt yếu là giúp ích cho Đạo-Hữu tiến lên con đường hành-thiện, cho trở nên người thuần-lương hầu chung hưởng hồng-ân của CHÍ-TÔN ban cho trong thời kỳ Hạ-Ngươn, phục-hồi qui cổ.

TÒA-THÁNH, ngày 1 tháng 10 Đinh-Mùi

(DL 2 -11- 1967)

Phối-Su THÁI-ĐẾN-THANH

★ ĐẠO HIỆU THÔNG-QUANG

VĂN-THI HIỆP-TUYÊN II




CHÂN DUNG
PHỐI-SƯ THÁI-ĐỀN-THANH
ĐẠO-HIỆU THÔNG-QUANG

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

(Tứ Thập Tứ Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

LỜI TẶNG

 NG PHỐI-SƯ THÁI-ĐẾN-THANH ĐẠO-HIỆU THÔNG-QUANG, LÀ MỘT NHÀ THI-SĨ TRONG nhóm ĐẠO-ĐỨC VẤN-ĐÀN Tòa-Thánh Tây-Ninh thường hay họp bạn để thi xướng họa trong khi nhàn rỗi.

Tánh ái-mộ văn-chương thi phú nhưt là văn-thi dạy Đạo, Ông đã cho xuất bản cuốn VẤN-THI HIỆP-TUYỂN (*quyển nhưt*) gom góp những bài thi của các Đấng Thiên-Liên và những bài thi của Chúc-Sắc thi-hữu xướng họa với nhau, để cống hiến cho bạn Đạo làm món ăn tinh-thần.

Quyển VẤN-THI HIỆP-TUYỂN thứ nhưt đã được toàn Đạo hoan-nghinh Ông THÁI-ĐẾN-THANH ra công sưu-tầm và cho xuất-bản tiếp theo quyển VẤN-THI HIỆP-TUYỂN thứ nhì, cố ý truyền bá những bài thi có giá trị về mặt văn-chương cũng như về tinh-thần đạo-đức, có thể giúp cho các bạn Đạo nhiều kiến-vấn thanh-thoát trên đường tu-tĩnh.

Mong rằng mỗi bạn Đạo đều có thêm quyển VẤN-THI HIỆP-TUYỂN thứ nhì trong tủ sách gia-đình để dùng làm phương thuốc bồi bổ tinh-thần,

và cho con em mình xem lấy mà trau-dồi đạo-hạnh.

TÒA THÁNH, ngày 28 tháng 2 Kỷ-Dậu

(DL 14 - 4 - 1969)

CAO THƯỢNG-SANH

Thi Văn Hiệp Tuyển II

THÁNH-HUẤN GIÁC-MÊ

của Đức LÝ-ĐẠI-TIÊN giảng cơ năm Bính-Dần 1926

- ❖ 1
- Thánh-huấn giác-mê đã dạy rành,
Kim ngôn khái-ngộ cả nhân-sanh.
Hiếu trung tròn vẹn Đời bia tạc,
Nhân-nghĩa gồm xong bậc chí-thành,
Đạo-đức nơi lòng hằng chạm để,
Tinh-thần phát-triển chiếu quang-minh.
Nước nguồn cây cội đừng phai dạ,
Tiếng rạng muôn năm rõ ngọn ngành.
- ❖ 2
- Ngọn ngành chơn Đạo khá tường sâu,
Dưỡng tánh tu tâm thấu lý mầu.
Tiên Phật nơi lòng người chường tập,
Tây phương tại thế phải xa đâu.
Anh-hùng chớ để xa non-diệm,
Hào kiệt đừng cho vướn bể sâu.
Tiên cảnh một màu bao thuở lợt,
Đường ngay tua kíp lập công đầu.
- ❖ 3
- Công đầu lừa lọc chí thanh-lương,
Thức tỉnh trần-gian thoát mộng trường.
Bước đến Đài-Linh càng chiếu-diệu,
Lối mòn Tiên-cảnh gặp ngay đường.

Nguyên-Nhân nghe nửa lời khuyên dạy,
Tỉnh giấc hồng mê đạo-đức tường.
Khuyên cả thế-gian tìm lý nhiệm,
Thiên-Đàng tách dặm đã nhằm phương.

Người Tu Hành

❖ 4

Chẳng ham danh lợi chẳng mê trần,
Thạch-động thanh-nhàn thân độ thân.
Biển Bắc mặc dầu con sóng bủa,
Non Nam chi quản đám mây vần.
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết,
Đêm ngủ ba canh dưỡng khí thần.
Quyết đoán công-phu thân vận-động,
Đường Tiên cửa Phật mới mong gần

✎ PHẠM-HỘ-PHÁP

Đức Quan-Thánh Giáng cơ răn dạy: Tứ Đổ-Tường

Từ

❖ 5

Hiên ngu phân biệt kiệm ư cần,
Từ nhục thường ta bại thử thân.
Liên trần hôn-tâm ngôn-ngữ loạn,
Khuyến quân tu-khả giải mê-tân.

Sắc

❖ 6

Mê-tân nhứt khối trọng như sơn,
Sắc bất ba đào vị nịch nhờn.
Trí-giả năng-tri tu thối bộ,
Trì nghi hậu hối tán kim-đơn.

Tài

❖ 7

Kim-đơn diệu lý thắng ư tài,
Thế cuộc thường vẫn tợ hỏa tai.
Mạc tưởng lợi danh trường-cửu kế,
Khuyến quân tu khả miễn trần-ai.

Khi

❖ 8

Trần-ai hữu ý miễn lao thân,
Hòa-khí kiên-tâm diệt tánh sân.
Nộ khí nhứt thời tâm loạn tưởng,
Khuyến quân giác ngộ giải mê-tân.

Thành-Huấn

❖ 9

Từu, sắc, tài, khí tứ đồ tường,
Đa thiếu Hiền ngu tại nội sương.
Nhuộc hữu thế nhân khiu đắc xuất,
Tiện thị Thần Tiên bất tử phương.

Phú Lỗi Văn

❖ 10

Người mắc trong tứ tường vách cao mà không
cửa, nay có thang Trời bắt dựa kịp mau leo.

Thoát khỏi tường tham dục tránh nạn eo, người
chí-liệt rần dòm theo đèn Ngọc-Đế.

Mùi Đạo-Đức chó ớ-hờ mà bê trễ, cuộc thế
tàn lóng nghe tiếng đế cất giọng nam-ai!

Lòng đá vàng ôi chí-sĩ hỡi anh-tài,

Dạ kim ngọc phạm râu mày đừng ngơ lấp.

Đời thái quá chuyển xây bất cập, ham leo trèo

nạn té sắp nó kê bên.

Phú lỗi Văn của Đúc Lý trong quyển GIÁC-MÊ KHẢI-NGỘ. THỨC TỈNH NHÂN-TÂM. còn nhiều đoạn đủ đầy chân Lý.

Ông Cao-Tiếp-Đạo

Họa nguyên-vận Thập-Thủ-Liên-Hườn, của Ông BẢO-PHÁP trong quyển “TIÊN-THIÊN TIỂU-HỌC”.

Giác-Thế

❖ 11

*Chạnh thương người thế ngẩn ngơ lòng,
Muôn việc trần-gian một chữ không.
Sanh tử miệt mài chưa thoát lối,
Lợi danh buộc trói chẳng xa vòng.
Phước duyên bởi tạo không nên cảnh,
Tĩnh thế trông ra mới ngược dòng.
Dòm lại khách trần đường xạo-xụ,
Đua chen quán tục dựa lâu hồng.*

❖ 12

*Lâu hồng say tỉnh kể gì thân,
Nhờ bợn Chơn-Linh chẳng định thân.
Lượng sắc lượng tài chưa phải lượng,
Cân tình cân tội mới nên cân.
Oan khiên ví biết đời là mộng,
Nghịch chướng xa dần Đạo ấy Xuân.
Mượn nước nhàn dương lau tục trái,
Thoát mê rảo bước thử đi lần.*

❖ 13

Đi lần mới rõ cảnh nhàn thời,

Giấc mộng hay chi chác nợ đời.
 Đuốc huệ rạng soi đường tấn-hóa,
 Thuyền từ nhẹ tách bến luân-hồi.
 Niệm câu diệt khổ gìn tâm Phật,
 Dồi đức háo-sanh giữ tánh Trời.
 Nhắm thử muôn loài trong vũ-trụ,
 Loài nào chẳng muốn đặng an nơi.

❖ 14

Muốn đặng an nơi để trí dò,
 Kiếp người sớm khóc lại nhiều lo.
 Sang hèn bọt nước hay bày vẽ,
 Vinh-nhục đám mây khéo cột trò.
 Vụ xác chỉ xem trường hữu-tướng,
 Vong hồn nào nghĩ cõi hư-vô.
 Xôn-xao biển khổ bao người đắm,
 Hạnh-phúc thử tìm mấy kẻ cho.

❖ 15

Cho tròn quả phúc bậc Thiên đồ,
 Cửa tục trần-gian rán sức xô.
 Trời chuộng đức lành hàng chuộng khắp,
 Phật noi tâm chánh chẳng noi mô.
 Cầu danh then lẫn hàng cao sĩ,
 Xả phú vui thăm phận hạ-bô.
 Tỉnh giấc mộng vàng làm hạc nội,
 Mùi hương Cực-Lạc mới thơm tho.

❖ 16

Thơm tho theo Phật dựa Đài sen,
 Thuyền báu độ sanh thả một bên.
 Thân-tục hóa làm thân bất diệt,
 Phước phàm đổi lấy phước Thiêng-Liêng.

Thương đời dẫn lối về non Thánh,
Cứu chúng đưa đường đến cảnh Tiên.
Xây nấc thang hồng nêu bác-ái,
Công tròn quả mãn mới là nên.

❖ 17

Nên biết chơn thân mới biết mình,
Biết người biết thế vững lòng tin.
Biết đời bào-ảnh gìn thân sắc,
Biết kiếp vô thường giữ khí linh.
Bế đặng ngũ-quan thông xuất tánh,
Diệt tan lục-dục rõ siêu hình.
Một bầu phong nguyệt chừ vui thú,
Hứng giọt Ma-Ha rải phép lành.

❖ 18

Pháp lành Trời sẵn mở đường tu,
Nầy buổi sáu kia đặng hóa cù.
Bút Phật khêu lò cây đuốc huệ,
Chổi Tiên quét sạch đám mây mù.
Gắng bồi đánh Việt nền nhân vững,
Rộng chứa vùng Nam cội đức to.
Tam-giáo một nhà xem chẳng lạ,
Khai gương tái-tạo chuyển Tông-Nho.

❖ 19

Tông-Nho nguồn cội Thánh truyền roi,
Bồi tại đời mê mới đổi đời.
Khói đạn cùng nơi, sông hút máu,
Lửa binh khắp chốn, đất ăn người.
Nắn nhồi thổ-vô đà nên vóc,
Dìu dẫn nhơn-sanh há thiếu lời.
Tông bá rạng soi gương trí-huệ,

Nghĩa-nhân bền giữ chớ buông trôi.

❖ 20

Buông trôi bao thuở tạo tâm đồng,
Tin chắc Trời già thật chí công.
Đời khổ mãi mê thêm mãi bận,
Đạo mầu càng nhấp lại càng nồng.
Đoạn xong oan-trái về non túy,
Dứt hẳn trần duyên lại đánh Bông.
Thẳng lối trường-sanh đi tận chốn,
Cảnh Tiên muốn đến Phật nơi lòng.

☞ CHÁNH-ĐỨC (Mậu-Tý 1848)

☞ *Họa Nguyên-Vận 10 bài của Ông Chánh-Đức*

❖ 21

Thấy Đời tranh cạnh lưỡng đau lòng,
Thế sự vạn ban tổng thị không.
Thức tỉnh tu tâm phương giải khổ,
Giác-mê dưỡng tánh thoát xa vòng.
Thuyền từ rước khách chìm trong bể,
Đuốc huệ dìu nhân lánh khỏi dòng.
Vô phước khó mong tìm gặp phước,
Hữu duyên may đặng hưởng ân hồng.

❖ 22

Ân-hồng chan rưới bảo tôn thân,
Giải mộng nam-kha mới định thân.
Mến Đạo nghĩa-nhơn là thú vị,
Chán đời danh lợi thoát đại cân.
Thung-dung cảnh lạc đường mưa Hạ,
Bận bịu hồng trần tợ nắng Xuân.
Xuân chẳng đợi người ngày tháng lụn,

Ô-hô đầu bạc tuổi già lần.

❖ 23

Lần đến non Tiên đặng thành thời,
Phồn hoa xạo xứ ngàn tuồng đời.
Trường tồn cõi thọ vui muôn thuở,
Ngẩn ngủ kiếp sanh tạm một hồi.
Tinh trí lui chơn xa cõi tục,
Định tâm trở bước đến thang Trời.
Trời hăng mở rộng đường chơn-ly,
Hạnh-ngộ Tam-Kỳ đã phải nơi.

❖ 24

Phải nơi Đại-Đạo chí công dò,
Một kiếp tu-hành gắng sức lo.
Nẻo Phật đường Tiên Thầy đã dạy,
Đặng Thân nhập Thánh tại nơi trò.
Linh-hồn Thiên-tứ nhi thường hữu,
Nhục-thể thổ-sanh sự viết vô.
Tiền bạc trần-gian còn khó kiếm,
Thiên-đàng phẩm-vị mấy ai cho.

❖ 25

Cho mau lánh gót khỏi tam-đồ,
Mặc khách hồng-trần tự lẩn xô.
Biết đặng ơn Trời thân lễ bái,
Rõ thông đức Phật miệng Nam-mô.
Tinh đời so sánh dùng hàng lụa,
Phận đạo thủ thường tạm vải bô.
Trong sạch tinh thần là quý giá,
Giá cao hăng để tiếng thơm tho.

❖ 26

Thơm tho Tiên Phật ngự đài sen,

Thoát tục nơi chơn ẩn bóng đèn.
 Bát-nhã đưa người qua bỉ-ngạn,
 Phướn-linh rước khách đến Thiêng-Liêng.
 Công đầy quả đủ về nhà Phật,
 Trách nhiệm vuông tròn tới cửa Tiên.
 Tiên Phật trước tu sau đắc đạo,
 Đạo mâu trọn giữ mới là nên.

❖ 27

Nên hư tự tạo bởi tâm mình,
 Vì tánh mơ-hồn chẳng trọn tin.
 Chánh-trực công-bình đường Thánh Phật,
 Gian-tà xảo-mị lối yêu tinh.
 Chơn-thành đạo-đức vô thình-sắc,
 Giả tướng bàn-môn trọng hữu hình.
 Tam-Giáo qui-nguyên đồng nhứt lý,
 Dạy người cải dữ gắng làm lành.

❖ 28

Làm lành làm phải gọi là tu,
 Cá sấu tu lâu cũng hóa cù.
 Kinh Phật học thông rèn trí tuệ,
 Sách Nho rõ lý phá mây mù.
 Đời tàn đất dậy nhơn-sanh khổ,
 Nguồn-hạ Trời khai mỗi Đạo to.
 Tiên-định công-đồng qui nhứt-bổn,
 Chấn hưng Tam-Giáo Thích, Tiên, Nho.

❖ 29

Nho-Giáo Nghiêu-thiên Thuấn-nhứt roi,
 Trải qua Mạnh-Tử đã sai đời.
 Chơn-truyền Thánh-huấn không ai giữ,
 Văn-hóa thực thi chẳng mấy người.

Có ít người lo chưa đủ vốn,
Phần nhiều kẻ dự cố tham lời.
Tham lời quên nghĩa không nên Đạo,
Đạo-đức cần trau chớ bỏ trôi.

❖ 30

Chớ bỏ trôi xa mối hiệp đồng,
Muốn thành Đạo cả phải dày công,
Văn-chương nếm thử mùi ngào ngọt,
Thi-phú trầm-ngâm ý mặn nồng.
Thức tỉnh mau chơn về động Thánh,
Giác-mê sớm bước đến Tiên-Bồng.
Phồn-hoa phủ sạch mùi chung-đỉnh,
Hứng giọt lành-dương mát mẻ lòng.
THÔNG-QUANG (Mậu-Tý 1948)

Thánh-Thất Kim-Biên (Nam-Vang)

Ngày Rằm tháng 7 Quý-Dậu (1933)

Chức-Sắc và Đạo-Hữu hành-lễ thời Ngọ, nhà cầm quyền Pháp bắt Đạo, không cho tụ họp cúng kiến, áp chế sự tự-do tín-ngưỡng của Tôn-Giáo...

Bà HỒ-XUÂN-HƯƠNG giảng cơ mạch bảo mọi việc chánh-quyền áp chế Tôn-Giáo. Và có cho một bài văn thi xong thất lục bát trích ra sau đây:

Thi Văn

❖ 31

Biển Nam-Hải thuyền Tiên đưa khách,
Động Bồng-Lai phủ sạch phong trần.
Con bướm thẳng cánh Đài-Vân,
Nước non hứng đặng một lần thanh Xuân.

❖ 32

Bước thơ sanh đã gần cõi Thánh,
 Vén gai chông đặng lánh bụi hồng.
 Kìa đường giải khổ mênh-mông,
 Cặp cây huệ-kiếm đoạn vòng gia-nô.

❖ 33

Lấy sơn sắc điểm-tô xā-tắc,
 Mượn trượng-phu vẽ mặt sơn-hà.
 Bóng Trời soi nụ đào-hoa,
 Thơm tho quốc-túy điều hòa Việt-phong.

❖ 34

Bảo-tồn giống Lạc-Long chuyển thế,
 Ánh sao Khuê đã xế sân rồng,
 Ngọc lìa Hiệp-phố hồi Đông,
 Báu xưa hườn trả con Rồng cháu Tiên.

❖ 35

Đừng ngần-ngại cửa quyền sấm chớp,
 Giữ nghĩa-nhơn đặng họp giống nòi.
 Sá chi những mặt tôi đòi,
 Mua vinh chẳng thẹn tiếng đời thị-phi.

❖ 36

Cửa ngục-thất cũng bì lâu các,
 Hồ nhục hay gọi mát anh-hùng.
 Đã toan lãnh phạt kiếm cung,
 Đường tên mũi đạn để dùng bia danh.

❖ 37

Hễ tướng-soái chiến-tranh là nghiệp,
 Đạo-đức sao cho hiệp Thiên-Đài.

Miệng tài nào ví tài hay,
Giục roi Lữ-Vọng cõi hài Trương-Lương.

❖ 38

Diệt mê-tín mở đường chơn-thật,
Lấy Thánh-tâm đặng cất Cao-Đài.
Trảm quỷ khí sát tà oai,
Hươi đao Quan-Võ tế bài Vương-Quân

❖ 39

Tuy nên Đạo mấy lần nghiêng sụp,
Bát-Nhã còn ẩn-núp bến trần.
Ba-đào qua, lối bóng ngân,
Toàn cầu cả thấy nhân-quần đắp xây.

❖ 40

Mới tám thu bao chầy mà vội,
Đạo huyền-linh sớm tối cũng thành.
Đêm trường nghe đã tàn canh,
Vùng Đông tin nhắn rất lành tự-do.

❖ 41

Lâu cuối năm, chầy cho đôi tháng,
Trông Bắc-phương thấy dạng cứu tinh.
Rồi mong thế-giới hòa-bình,
Ngưu-giang lặng sóng, Hà-Thành khói tan.

❖ 42

Chùng ấy mới an-nhàn Nam-Việt,
Mới toan lo trả nghiệt đến oan.
Kính hiền ngô trị bạo tàn...

*Thần Chung Cảnh Tỉnh**Thập-Thủ Liên-Hoàn*

❖ 43

*Thiên-thơ biến-chuyển khắp hoàn-cầu,
 Đại-Đạo hoằng-khai thế-giới châu.
 Phép Phật nào ai tưởng máy nhiệm,
 Quyền Trời mấy kẻ hiểu cơ mâu.
 Thần oai chẳng kể, mang tai hại,
 Thánh-giáo không kiêng gánh họa sâu.
 Kết cuộc ăn-năn than đã muộn,
 Chi bằng hướng-thiện sớm hồi đầu.*

❖ 44

*Hồi đầu thức tỉnh sớm tu tâm,
 Nẻo Phật đường Tiên gắng chí tâm.
 Bể-hoạn đã từng vinh mấy lát,
 Cõi-trần chưa dễ sống trăm năm.
 Nghĩa-nhơn giữ vẹn là an-lạc,
 Đạo-đức gìn xong khỏi đọa trầm.
 Bước tục dừng chơn, sang động Thánh,
 Khuyên ai giác-ngộ chớ sai lầm.*

❖ 45

*Sai lầm một thuở khó ăn-năn,
 Thiện ác đáo đầu đã biết rằng.
 Thế-giới Càn-Khôn tuy lộng-lộng,
 Thiên-la Địa-võng bủa giăng-giăng.
 Công-bình thưởng phạt không tư vị,
 Chánh-trị Thiêng-Liêng luật thẳng băng.
 Một kiếp tu-thân cùng tích đức,
 Ngàn năm vui hưởng cảnh siêu-thăng.*

❖ 46

Siêu-thăng Cực-Lạc bởi công tu,
Sầu, rãn có khi cũng hóa cù.
Cửa Đạo lao thân thìn một kiếp,
Nhà Tiên nương phận hưởng nghìn thu.
Phất-trần quét sạch làn mây ám,
Đuốc huệ rạng soi vệt ngút mù.
Cõi thọ thành-thời hong gió mát,
Đạo chơi rừng trước cảnh nhàn-du.

❖ 47

Nhàn-du toại-chí bậc Tiên-gia,
Trăm tuổi còn Xuân tác chẳng già.
Quạt gió đèn Trăng, là trí hiệp,
Đờn tòng nhạc suối, thể tâm hòa.
Tuổi xanh nặng gánh đèn ơn nước,
Đầu bạc nhẹ vai rảnh nợ nhà.
Dưỡng tánh tu-tâm an bốn-phận,
Non Tiên, Động Thánh bước ta-bà.

❖ 48

Ta-bà thế-giới khắp đầu đầu,
Ngánh lại trần gian lắm khổ sầu.
Tranh cạnh xương phơi cao tợ núi,
Chém đâm máu đổ ngập sông sâu.
Lợi quyền giành-giặt chi cho nhọc,
Thiện ác chung-qui cũng đáu đầu.
Cuộc thế bày trò toàn ảo-mộng,
Công danh phú quý gấm bao lâu.

❖ 49

Bao lâu mây nổi cỏ sương chan,
Gió thổi sương rơi mây cũng tan.

Bố-đức độ đời ơn Phật thưởng,
 Thi-nhân tế-chúng phước Trời ban.
 Từ-bi bác-ái trăm phần thẳng,
 Chánh-trực công-bình vạn sự an.
 Hữu-hạnh gặp kỳ khai Đại-Đạo,
 Gìn lòng thiện niệm hưởng vinh-quang.

❖ 50

Vinh-quang là bởi chí trung thành,
 Không thích lợi quyền chẳng mến danh.
 Buổi-buổi xét mình, lo lánh dữ,
 Ngày-ngày khuyên chúng gắng làm lành.
 Hữu-duyên nghe rõ nguồn chơn-đạo,
 Dầu thác cũng vui một kiếp sanh.
 Thánh trước Hiền xưa hằng chỉ giáo,
 Dạy người khử trước đặng lưu thanh.

❖ 51

Lưu thanh khử trước đã thuần dương,
 Tà chánh giả chơn đã tỏ tường.
 Tuy chẳng phải Tiên mà dị tục,
 Dầu chưa đắc Thánh cũng phi thường.
 Xác phàm còn ở nơi trần thế,
 Linh tánh giao-du chốn Phật-đường.
 Một kiếp phù-sanh đều giả dối,
 Con người trọng nhứt điểm Thiên-lương.

❖ 52

Thiên-lương của quý buổi ban đầu,
 Trau luyện đắc thành vật bửu-châu.
 Đọc sách Hiền xưa tâm quảng-đại,
 Noi gương Thánh trước chí cao sâu.
 Tam-Kỳ rộng mở ban huyền diệu,

Đại-Đạo hồng khai đủ nhiệm-mầu.
Tái-tạo Hạ ngưng qui Thượng cổ,
Thiên-thơ biến-chuyển khắp hoàn-cầu.

Ngày 15 tháng 11 Tân-Mão 1951
Khâm-Trấn-Đạo Liên-Châu Miền Tây
Giáo-Sư Thái-Đến-Thanh

Ông *Bảo-Văn Pháp-Quân*

Bút-hiệu Cao-Liên-Tử

Ngụ Đòi

❖ 53

Tuông Đòi mộng-ảo có chi mong,
Giành-giữt càng thêm lắm bụi hồng.
Phú-quí dường mây treo dưới gió,
Lợi-danh như bọt nổi trên sông.
Gặp cơn nước đổ giông tuông đến,
Là buổi mây tan bọt há còn.
Nào chẳng lánh mình xa bến tục,
Lần theo chơn Đạo bước thong-dong.

☞ *Họa Nguyên-Vận*

❖ 54

Cảnh tịnh an-toàn dạ những mong,
Trường Tiên vui hứng giọt ân-hồng.
Thoát trần mừng kẻ thuyền êm lối,
Tạo nghiệt thương ai nước ngược dòng.
Không sắc khó phân Đòi vẫn lụy,
Bể dâu tuy đổi Đạo hằng còn.

Ngã-nhân thẳng đặng đường mây thẳng,
Lướt mây từng Thiên ngựa hạc dong.

✎ CAO-TIẾP-ĐẠO—Chánh-Đức (15-8-1957)

❖ 55

Đời có chi mà phải ước mong,
Thoạt còn thoạt mất dưới vầng hồng.
Sang hèn biến đổi mây năm sắc,
Vinh nhục đầy vơi nước một dòng.
Thua được, được thua phiên lụy mãi,
Trả vay, vay trả nghiệp nhân còn.
Sao bằng hôm sớm say mùi Đạo,
Nhẹ gót an-nhàn mặc ruổi dong.

✎ THUẦN-ĐỨC

❖ 56

Lợi danh ràng buộc lắm người mong,
Chi bằng tung bay nhẹ cánh hồng.
Biển khổ khách trần bơi ngược nước,
Thuyền từ bỉ-ngạn lướt xuôi dòng.
Lộc quyền một thuở vinh rồi hết,
Đạo đức muôn năm tiếng vẫn còn.
Cá châu chim lông mừng đã thoát,
Trời cao biển rộng mặc thông-dong.

✎ THÔNG-QUANG (18-8-57)

❖ 57

Trần gian giả cuộc chớ nên mong,
Tranh lẫn làm chi đổ lệ hồng.
Lộc cả dường như mây cuốn gió,
Quyền cao ví tựa nước trôi dòng.
Căn sanh nhân-loại trăm năm mất,
Nguồn sống Thần Tiên vạn kiếp còn.

Cửa Thánh sẵn chờ người Đạo-đức,
Mau chơn bước đến cảnh thông dong.

✎ LỄ-SANH NGỌC-THIỆT-THANH

Ngâm Đòi

❖ 58

Thiên-hạ lừa nhau đủ mọi vành,
Người thì phú quý kẻ công danh.
Công-danh tóm lại bàn tay trắng,
Phú-quí thâm về nắm mộ xanh.
Một kiếp phù-sanh chen rộn-rực,
Trăm năm mộng-điệp hóa tan-tành.
Mảnh gương kim cổ nêu từ trước,
Câu chuyện tang-thương nghĩ giạt mình.

✎ BÁO DUY-TÂN SỐ 4 Vô-Danh 1948

Tĩnh-Thể Tu Thân

❖ 59

Gió ngược xông pha đã lắm lần,
Trường Đòi gay cần thấy vẫn lân.
Nước dương quyết rửa tan niềm tục,
Phất-chủ toan đem phủ bụi trần.
Bể khổ lần qua nhờ đức Phật,
Thuyền từ nhẹ lướt cây đèn Thần.
Hằng ngày đạm-bạc mùi dưa muối,
Vui Đạo an-tâm với cảnh bản.

✎ DIỆU-HUYỀN (1-8-68)

Họa-Vận

❖ 60

Giấc mộng phù-sanh thức tỉnh lần,
Cảnh chiều thư thả đọc kinh lân.

Niệm hương tế-độ hành tam-lập¹,
 Lân chuỗi từ-bi tịnh lục-trần².
 Tháng lun ngày qua giới đạo-hạnh,
 Đêm chầy canh vắng dưỡng tinh-thần.
 Quảng bao phi thị lời xuyên tạc,
 Mặn lạt tương dưa chịu khổ bần.

❧ *Tùng Vân*

❖ 61

Thủ giới trì trai niệm chuỗi lân,
 Quên mùi chả phụng với khô lân.
 Tiếng chuông giác-thế tan lòng tục,
 Giọt nước trừ-oan dứt nghiệt-trần,
 Cửa Phạm bên trau gương bác-ái.
 Đường Tiên tô-điểm khối tinh-thần,
 Tương dưa đạm bạc thân chi sá,
 Vì Đạo thường quen chịu khổ bần.

☞ Chơn-Nhơn PHẠM-NGỌC-BỔN
 Đạo-hiệu Phước-Huê

❖ 62

Trường Đời đau khổ biết bao lân,
 Thánh triết xưa còn thảm khóc lân.
 Ở thế phải toan phương xử thế,
 Ngụ trần tìm kế để diu trần.
 Chuỗi bồ mấy lượt lo trau tánh,
 Đuốc huệ đôi phen đánh thức thần.
 Nã cuộc phồn hoa vui cảnh trí,
 Cửa lao thư thối chữ thanh bần.

☞ Lễ-Sanh THƯỢNG-THỜI-THANH -Thái-Minh

1 Tam-lập: Lập-công, lập-đức, lập-ngôn.

2 Lục-trần: Sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp.

❖ 63

Dâu bể trái qua đã mấy lần,
Hỡi người thành-thị với thôn lân.
Hồi tâm thức tỉnh noi đường Thánh,
Định tánh ăn-năn lánh nợ trần.
Hơn thiệt đua tranh thêm nhọc trí,
Thọ trì thanh tịnh dưỡng an-thần.
Cây rừng đã có dư trăm tuổi,
Người sống bao lâu luận phú bần.

✍ THÔNG-QUANG

Tự Thuật

❖ 64

Từ khi thọ giáo Đạo CAO-ĐÀI,
Sau trước gìn lòng chẳng đổi thay.
Ba chục thu dư tròn nghĩa bạn,
Sáu mươi tuổi lẻ vẹn ân Thầy.
Công-phu cực nhọc nhiều năm trước,
Ngôi nghỉ thanh-nhàn mấy tháng nay.
Nhờ Đức CHÍ-TÔN ban huệ tánh,
Thông-Quang trí-nã bởi thiên-tài.

✍ **Giáo-Sư THÁI-ĐẾN-THANH** (4-8 Mậu-Tuất 1958)

❖ 65

Tuồng Đồi nhàm trái vẻ dai-cân,
Tòng bá chọn nơi Đạo gọi nhuần.
Hẩm-hức muối dưa an phận khó,
Trung-dung ngày tháng đắp nền nhân.
Nường thuyền độ khách qua bờ giác,
Luyện tánh tâm chơn dứt mộng trần.
Gắng khổ quyết tâm lo giải khổ,
May duyên kịp buổi hưởng hồng ân.

✍ CAO-THƯỢNG-SANH- Huệ-Giác 1958

☞ *Họa Vận*

❖ 66

Không đem tài đức nhắc đồng cân,
 Mùi Đạo hôm mai được thấm nhuần.
 Thú sẵn cờ Tiên vui nước trí,
 Cảnh nhàn mây gấm phủ non nhân.
 Hứng lắng gió huệ tan niềm tục,
 Mượn giọt cành dương rửa bợn trần.
 Phi thị dầu ai lời biếm nhẽ,
 Những mong đem oán đổi làm ân.

✍ BẢO-PHÁP – THUẦN-ĐỨC

☞ *Tùng Vận*

❖ 67

Công bình thường phạt giữ đòn cân,
 Mưa móc nhơn-sanh đặng gọi nhuần.
 Ân-huệ rộng ban người hữu-đức,
 Chương-quyền trừng-trị kẻ vô-nhân.
 Dìu đường thiện-tín theo chơn-pháp,
 Thức khách mê-tâm thoát nghiệt trần.
 Sứ mạng thực-hành tròn nhiệm-vụ,
 Chí-Tôn chan rưới giọt hồng-ân.

✍ THÔNG-QUANG

Đạo Đời Tương Đắc

❖ 68

Đạo-Đời muốn vẹn nét hõn-nhiên,
 Chung sức vì dân lúc biến quyền.
 Nương Đạo, Đời thêm vui phúc trách,
 Cứu Đời, Đạo mới phỉ lòng nguyên.

Vun bồi cội ái, Đồi hưng-thạnh,
Xây đắp nền nhân, Đạo thông truyền.
Đạo dụng từ-bi, Đồi dụng đức,
Đồi nên vị Thánh Đạo ngôi Tiên.

☞ HUỆ-GIÁC

☞ *Họa Nguyên-Vận*

❖ 69

Đạo Đồi tương đắc cú như nhiên,
Đồi Đạo đôi bên nắm vững quyền.
Đạo đắc nhơn-tâm, Đồi đắc sách,
Đồi do dân-ý, Đạo dân nguyên.
Ái hòa Đạo dụng làm căn-bản,
Nhân-nghĩa Đồi toan giúp phổ-truyền.
Đồi Đạo tương-liên gieo Thánh-đức,
Nhơn-sanh an hưởng cảnh Thần-Tiên.

☞ THÂN-DÂN

❖ 70

Xác hồn tương đắc lẽ đương nhiên,
Nhân chánh Đường Nghiêu đức lập quyền.
Kiến-thiết Quốc-gia Đồi chí-hướng,
Hòa-bình Thế-giới Đạo tâm-nguyên.
Kinh-tài khoáng-sản Đồi khai-thác,
Đại nghiệp tinh-thần Đạo phổ-truyền.
Đồi Đạo liên quan hòa ái-chủng,
Đạo thành Đồi rạng cảnh Thần-Tiên.

☞ THÔNG-QUANG

❖ 71

Đạo Đồi nhìn lại buổi đương nhiên,
Đồi Đạo trùng hưng đức lập quyền.

Đạo mển Đời không phân lý-tưởng,
 Đời nương Đạo phải trọng lời nguyên.
 Đạo Đời chung sức cơ Đời rạng,
 Đời Đạo hòa-tâm mỗi Đạo truyền.
 Đạo hợp tình thương Đời hợp chúng,
 Đạo Đời tương đắc điểm ưu tiên.

✎ THÁI-PHONG

Ngự-Bình Thi-Xã ở HUẾ gửi cho cụ Thuần-Đức 2
 đề tài:

A.- THƯƠNG mà vận GHÉT.

B.- GHÉT mà vận THƯƠNG.

❖ 72

Đã biết thương mà không biết ghét,
 Xem người bốn biển anh em hết.
 Dem câu hòa-ái chuốc trau lòng,
 Dệt chữ thâm-tình sâu đậm nét.
 Ruộng nghĩa nền nhưn cố bảo tồn,
 Mây từ mưa pháp hằng tha thiết.
 Nhiễu-điều phủ lấy giá gương trong,
 Nâng đỡ thân yêu là yếu quyết.

Ghét

❖ 73

Non sông còn dấu vết tang-thương,
 Ghét bọn đầu cơ phản lập trường.
 Trách kẻ bất tài mua địa-vị,
 Cầm loài vô hạnh bán Thiên-lương.
 Rửa tai biển lóng câu đầu lưỡi,
 Ngậm miệng cho qua ách giữa đường.
 Đợi buổi cháy nhà ra mặt chuột,
 Máy phường điều-giả hết khoa trương.

✎ THUẦN-ĐỨC (24-1-1960)

Thương

❖ 74

Thương vội ít ngày rồi lại ghét,
Thế tình nhân ái lòng không thiệt.
Gặp cơn tế-chúng nghĩ thiên tường,
Phải buổi thi-ân nhưng tác biệt.
Đạo-Đức ngoài môi người chẳng rõ,
Đạo tàn trong bụng Trời dư biết.
Thật hành bác-ái mới trường-tôn,
Lòng ích kỷ là đường tự-diệt.

Ghét

❖ 75

Ghét người nhọc trí chẳng bằng thương,
Ấn oán thiệt hư khá liệu lương.
Thù nghịch sanh ra lòng độc ác,
Thuận hòa nảy nở tánh hiền lương.
Chánh tà phân biệt chia đôi nẻo,
Lành dữ tùy nghi chọn một đường.
Hễ ghét người thì mang quả báo,
Lưỡi thưa chẳng tránh khỏi tai ương.

☞ THÔNG-QUANG

Thương

❖ 76

Thương yêu chủng-tộc không nên ghét,
Nam, Bắc, Trung cũng là nước Việt.
Huynh-đệ thuận-hòa chớ hại nhau,
Tinh thần giao-hảo thù oan hết.
Đỡ nâng sanh-chúng được no lành,
Dạy bảo lương-dân đều hiểu biết.

Tổ-nghiệp Lạc-Hồng một Quốc-Gia,
Thương thân thống hiệp đùng hơn thiết.

Ghét

❖ 77

Ghét người nòi giống nỡ không thương,
Đánh Việt chia đôi bãi chiến-trường.
Tạo oán đồng-bào giành lãnh-thổ,
Gây thù huynhp-đệ hại quê hương.
Căm-hờn độc-lập nổi da xáo,
Tức tối hoàn-đồ đâm máu xương.
Thống nhứt ngoại-xâm đào hố thẳm,
Bắc, Nam tranh chấp khó hùng cường.

✎ Phối-Sư THƯỢNG-TRÍ-THANH
Đạo-hiệu NGUYỆT-QUANG

Thương

❖ 78

Thánh ý dạy thương không dạy ghét,
Dưới trên yêu mến cùng nhau hết.
Trường Đời một mực nhẫn hòa tâm,
Cửa Đạo trăm năm liên-ái kết.
Giữ dạ không quên mỗi cảm tình,
Rèn lòng luống nhớ tình thân-thiết.
Mang bầu tể-độ khách trâm-luân,
Giải khổ chúng-sanh theo bí quyết.

Ghét

❖ 79

Cơ Đời đang đậm nét hoành thương¹,
Ghét kẻ xuôi mưu oán hận trường.

1 Thương hải hoành lưu.

Miệng mật gương lòng che độc ác,
Kim ong nọc rắn giả hiền-lương.
Trong đài các đẹp, xương thành núi,
Ngoài áo mũ xinh, máu vấy đường.
Thiên-lý nếu không phương báo ứng,
Để loài xảo-quyệt khéo phô-trương.

✎ LỄ-SANH THƯỢNG-THỜI-THANH

Thương

❖ 80

Tập tánh từ-bi đừng oán ghét,
Đối cùng chủng-tộc yêu thương hết.
Tâm phương bênh-vực kẻ tai nạn,
Cổ sức đỡ nâng người đói rét.
Việc nghĩa lo tròn sử tạc ghi,
Lòng nhân cũng có Trời soi xét.
Tình thương cốt yếu giúp cho đời,
Kết chặt dải đồng thêm mật thiết.

Ghét

❖ 81

Đồng-bào đâu nữ chẳng yêu thương,
Nhưng ghét ai gây việc bất tường.
Bội-nghĩa vong-ân khinh đạo-đức,
Tham-danh trục-lợi loạn luân-thường.
Trong lòng chất chứa điều đê-tiện,
Ngoài miệng hô-hào chí đờm-đương.
Trách thói gặp đâu xu-hướng đấy,
Không lo tu luyện tánh thiên-lương.

✎ VÕ-THÀNH-LƯỢNG

Thương

❖ 82

Thương người có lợi hơn là ghét,
Giúp đỡ đồng-bào cơn đói rét.
Tế cấp lòng nhơn trọn trước sau,
Phò nguy dụng nghĩa cho toàn-vẹn.
Thi-ân phải độ lượng đề-phòng,
Tác-phước nên thâm suy kỹ xét.
Làm phải cứ kiên-tâm tiến-bộ,
Ngã lòng thối chí thì ăn trét.

Ghét

❖ 83

Ghét loài hồ-mị hại nhà Thương,
Sàm tấu làm cho cháy miếu-đường.
Ả ác-phụ, vu-oan Ấp-Khảo,
Bọn gian-thần gieo họa Văn-Vương.
Trách thay kẻ phá nền luân-lý,
Hận bậy người xô Đạo Ngũ-thường.
Quý giận Thần hồn, Tiên Thánh ghét,
Ngũ-Lôi tru-diệt lũ vô lương.

☞ **VÔ DANH CỬ-SĨ** (2-3 Canh-Tý, 28-3-1960)

Thánh-Huân Giác-Mê

❖ 84

Hạ ngươn nay đã mãn rồi,
Bảo-tôn qui cổ cơ Trời chuyển luân.
Tạo đời mỹ-tục phong-thuần,
Diệt loài tàn bạo lấy lừng hại dân.
Chọn người có nghĩa có nhân,
Thưởng ban phước đức đủ phần ấm no.

Sông sâu nước chảy gặng dò,
Đường qua Bỉ-ngạn sẵn đồ chực đưa.
Rước người đạm-bạc muối-dưa,
Hưởng nhiều ân-huệ cho vừa công-phu.
Khuyên ai thức tỉnh lo tu,
Làm lành lánh dữ nghìn thu thanh nhàn.
Tuy là mao-ốc tâm-an¹,
Thể cặng tánh định, hân hoan tinh thần.
Ước mong toàn cả chúng dân,
Biết đường đạo-đức bảo thân vương tròn.
Sóng to ngổi chiếc thuyền con,
Kêu Phật cho lắm cũng mòn hết hơi.
Trước kia chẳng biết có Trời,
Lâm cơn hoạn nạn thỉnh mời luống công.
Ăn-năn hối hận cõi lòng,
Thì là quá muộn vào vòng tai ương.
Cũng vì lỗi đạo cang thường,
Ngũ-luân mất hết theo đường vô minh.
Xét ra lỗi ấy tại mình,
Phật Trời nào có vị tình ai đâu.
Chữ rằng thiện ác đáo đầu,
Hễ vay phải trả thâm sâu chớ than.
Luật Trời phán định hai đàng,
Dữ răn lành thưởng rõ ràng không sai.
Công bình phán xét tới ngày,
Chẳng tu thì chịu đọa đày Phong-đô.
Chúng sanh có tánh mờ-hỗ,
Mãn đời không biết Nam-mô là gì.

1 Tuy ở nhà tranh mà an-tâm. Ăn rau cải mà vui tinh thần.

Thấy người hiền-đức khinh khi,
Ngày sau đọa xuống Âm-Ty cũng đành.
Đêm trường gần tới trở canh,
Tý niên mới rõ dữ lành ra sao,
Khuyên người giác ngộ cho mau.

✍ THÔNG-QUANG (21-12-Kỷ-Hội, 19-01-1960)

Lễ Kỷ-Niệm Ông Trần-Khai-Pháp

Ngày 23 tháng Giêng Kỷ-Hội 1959

❖ 85

KHAI đường chánh-ly độ quân-linh,
PHÁP luật vô tư chẳng vị tình.
TRẦN thế Đạo, Đời chưa đặc biệt,
DUY còn thiện-ác khó phân minh.
NGHĨA nhưn cứu khổ, nhà an-lạc,
DU ngoạן phò-nguy nước Thái-bình.
TIÊN Thánh khuyên người mau thức tỉnh,
CẢNH thẳng sớm bước lại Thiên-đình.

✍ Phối-Sứ THÁI-ĐẾN-THANH

❖ 86

KHAI-PHÁP CHƠN-QUÂN rảnh nợ trần,
Tâm thành kỷ-niệm ngưỡng triêm-ân.
Nhớ khi tại thế khêu đèn Huệ,
Chạnh lúc về Tiên giáng bút Thần.
Phước-Thiện vắng hình trang Thánh-đức,
Cửu-Trùng khuất-bóng đấng Hiền-nhân.
Xe mây nhẹ tách miền vô thượng,
Để dấu Hiệp-Thiên chói rạng ngân.

✍ Chơn-Nhơn PHẠM-NGỌC-BỔN

Cảm Đề

❖ 87

Trước đỉnh trầm hương chạnh nghĩa sâu,
Xót tình KHAI-PHÁP khuất ngàn dâu.
Nhớ công mở lối nền Chơn-giáo,
Cảm đức gây nên bước Đạo đầu.
Khổ hạnh từng cam nơi đất Việt,
Gian lao lắm chịu chốn Trời Âu.
Ngậm ngùi tưởng niệm ân tiền-bối,
Thánh kinh đàn em lễ hiện châu.

✍ Giáo-Sư NGỌC-NHƯỢNG-THANH

❖ 88

Chơn-Quân KHAI-PHÁP sớm về Tiên,
Kỷ-niệm ghi-ân buổi tại tiên.
Phước-Thiện chạnh lòng châu rỉ-rả,
Cửu-Trùng xót dạ lệ trông nghiêng.
Ngươi trông bóng cũ mờ mây bạc,
Ngẫm tượng hình xưa chớp điện thiên.
Mấy triệu sanh-đồ đồng khẩn-bái,
Công-danh thất-ức sử vàng biên.

✍ Chơn-Nhơn MAI-NGỌC-NHIỄU

❖ 89

Nhớ Ngài KHAI-PHÁP sớm về Tiên,
Dâng nén tâm-hương lễ kính Thiêng.
Gương chói Hiệp-Thiên lòà bút Thánh,
Ấn chan Phước-Thiện tạo Nhơn-hiền.
Bao năm hóa-chúng đầy tâm-cảm,
Những lúc phò-loan đủ diệu-huyền.
Công-đức phi-thường nêu Đạo-Sử,
Thánh-danh muôn thuở vẫn lưu-truyền.

✍ VÕ-THÀNH-LƯỢNG

❖ 90

Nhắc ngày kỷ-niệm Đấng Thiên-Phong,
 KHAI-PHÁP CHƠN-QUÂN lánh bụi hồng.
 Nước trí tiêu-dao luồng gió hạc,
 Non-nhân khiển-hứng khúc đờn tòng.
 Đầy chan huệ ái miễn nhân-sự,
 Trọn hưởng linh-căn chốn đảnh Bồng.
 Xây chuyển cơ-mẫu gìn nghiệp Đạo,
 Hộ-trì nam nữ lập nên công.

✎ **VÕ-VĂN-BẾT** (Biệt-hiệu THÁI-PHONG)

▶ **Đêm 18 tháng 6 Kỷ-Hợi 1959**

Lễ Tiểu-Tường Ông BẢO-VĂN PHÁP-QUÂN
 tại TRUNG-TÔNG-ĐẠO

Quỳnh-Hoa có nở 8 bông, Ông Phối-Sư THÁI-HÀO-THAN, có mời Chúc-Sắc đến chơi thưởng
 mùi hương, có tổ chức: Cầm, Kỳ, Thi, Tửu, Bình,
 Trà cũng là cuộc vui chơi giải trí.

Cảm ỨỀ

❖ 91

Danh-từ quý báu gọi Huỳnh-Hoa,
 Bông nở mùi thơm khắp cả nhà.
 Thường-thức say sưa tay tửu-lượng,
 Ngắm xem mê-mẩn bậc thi-gia.
 Cờ Tiên xuống pháo đâm xe chiếu,
 Đờn tạo lên dây trỗi nhịp hòa.
 Cảm hứng canh chầy vui chẳng mỏi,
 Mát lòng dưỡng tắm nước Ma-ha.

❖ 92

Sẵn lòng đợi Quỳnh-Hoa đua nở,
Nhờ vầng cò cũng đỡ mỗi lưng.
Nhang đèn trà rượu kính mừng,
Tuổi già mới thấy một lần hoa xinh.

❖ 93

Bông rất đẹp càng nhìn càng quý,
Chọn ngay vào giờ Tý phôi-trương.
Mùi thơm bát-ngát phi-thường,
Gắm trong Thế-giới chẳng nhường bông chi.

☞ THÔNG-QUANG

Tại GIÁO-TÔNG-ĐƯỜNG cũng có Quỳnh-Hoa
nở 2 bông. Đêm-cơ đêm 20 tháng 8-1959.

Phò-Loan.: Thượng-Sanh, Tiếp-Pháp

Quỳnh-Hoa Tiên-Mữ Kính Đề

❖ 94

Thế cách đoan trang tiết rạng ngần,
Muôn đời giữ trọn vóc thanh Xuân.
Lông sương dạng ẩn tàng khuê-các,
Dấu bóng hương che mắt thế trần.
Cao khiết đề danh lâu Thượng-Uyển,
Tinh-anh thọ sắc Đấng Hồng-Quân.
Cảm tình ngưỡng-vọng không e-lệ,
Đáp tạ xin lưu tạm mấy vần.

Xin kiếu!

Tại nhà của THÔNG-QUANG đêm 9 tháng 8
Canh-Tý 19-9-69 Quỳnh-Hoa nở 4 bông.

Cảm Tác

❖ 95

Tiết Trung-Thu Quỳnh-Hoa đua nở,
 Tươi đẹp màu rực rỡ phô-trương.
 Chẳng cho mắt tục chán chường,
 Mùi thơm ngào ngạt phi thường thế-gian.

❖ 96

Khêu gọi khách Văn-Đàn chấp bút,
 Ngắm Quỳnh-Hoa giục thúc đề thi.
 Cả kêu các bạn tương-tri,
 Khá mau tiến bước kịp kỳ thu-phân.

❖ 97

Chớ chậm trễ lần khân quá buổi,
 Mãn thì giờ may rủi một canh.
 Mau chớ dờn gót thân hành,
 Kéo hoa xếp nhụy xũ cành hết trông.
 Hỏi ai tri hiệp tâm-đồng.

✎ Phối-Sứ THÁI-ĐẾN-THANH

Ông Bảo-Pháp (Thuần-Đức) gọi lên Ngài
 THƯỢNG-SANH (Huệ-Giác).

❖ 98

Cảm Thuật

Tuy xa nguồn Đạo tác-phong còn,
 Trăm giữa ngàn mài một tấm son.
 Thuyền sớm ra khơi quày lại bến,
 Chim chiều bạt gió hướng về non.
 Trông lui chưa toại công Ti-tí,
 Nghĩ tới buồn cười chuyện cón con.
 Cúi ngửa giữ cho lòng khỏi thẹn,
 Mặc ai toan bóp méo ra tròn.

✎ THUẦN-ĐỨC (7-12-59)

☞ *Họa Nguyên-Vận*

❖ 99

Còn sống đâu quên nhiệm-vụ còn,
Bến mê độ khách tạc lòng son.
Tuồng Đời đã trải nhiều đau khổ,
Nợ Đạo toan đền rạn nước non.
Nhiều nhịn gắng qua cơn khảo lớn,
Ngược xuôi mong vững chiếc thuyền con.
Ở Trên xây chuyển xin cầu-nguyện,
Hòa hiệp đệ-huynh nghĩa vẹn tròn.

☞ HUỆ-GIÁC

☞ *Tùng Vận*

❖ 100

Đạo truyền vạn-đại Thánh-danh còn,
Khảo-đảo chi sồn dạ sắc-son.
Thương nước gắng đi cùng đáy biển,
Trông mây quyết bước tận đầu non.
Công-phu đã nguyện tu tâm chánh,
Thế-sự đâu màn tạo nghiệp con.
Một kiếp đem thân ra phục-vụ,
Hy-sinh trách-nhiệm mới vuông tròn.

☞ THÔNG-QUANG

❖ 101

Đàn-văn Đạo-Đức tiếng vang còn,
BẢO-PHÁP công Ngài đậm nét son.
Hòa-chủng thên-thang so tợ biển,
Thi-ân vôi-vọi ví bằng non.
Chia phôi vẫn cảm tình Anh lớn,
Sum hợp mong diu phận cháu con.

Đường Thánh êm-đềm nương huệ-ái,
Thuyền thơ vững lái trước sau tròn.

✎ GIÁO-HỮU THƯỢNG-CẢNH-THANH

❖ 102

Đạo còn quả quyết Hiệp-Thiên còn,
Nhưng vắng năm trường mển bút son.
Thuyền huệ gay chèo lau lượn sóng,
Trời thanh ngành mặt ngắm đầu non.
Mây che nào khuất ngôi sao thắm,
Ai bẻ cho rời bó đũa con.

Vì thế ước mong mau hội-hợp,
Điểm-tô Thánh-thể được vương tròn.

✎ VÕ-THÀNH-LƯỢNG

❖ 103

Lòng Đạo riêng vui lẽ sống còn,
Nắng mưa há dễ nhạt màu son.
Nhìn Trời chẳng thẹn vì sao tỏ,
Giữa ngọc không lấm phiến đá non.
Trận gió đầu sồn cây gốc lớn,
Đường mây bao quảng cánh hồng con.
Vây nhau phó mặc hồi xuôi ngược,
Kính Phật dầu ai nói gỡ tròn.

✎ THÁI-PHONG

❖ 104

Cảm đức Tiên-sinh tiếng dạy còn,
Chồng thơ trọng giữ mấy dòng son.
Đồ khuôn chính buổi tay nương mực,
Bị lỗi nhiều phen mắt ngóng non.
Mãi nhớ Đàn-Văn tâm đuốc rọi,
Riêng lo trường Đạo phận chiên con.

Sự sinh tái hội lòng luôn nguyên,
Nào quang dư ngôn dật méo tròn.

🐉 HUỆ-NGÂN

❖ 105

Nét bút làng văn tiếng mãi còn,
Dở trang thơ cỏ đậm màu son.
Rêu phong ngõ hạnh sâu hoa cỏ,
Nhận chích phương trời quanh nước non.
Khỏe cánh không sờn cơn gió cả,
Gay chèo mỗi đợt chiếc thuyền con.
Chối Xuân mong gọi ơn mưa móc,
Mấy độ vầng Trăng khuyết lại tròn.

🐉 Tùng-Chơn – Sĩ-Tải HUỲNH-VĂN-HƯỜNG

Hoài-Hữu gọi bạn Thuần-Đức

❖ 106

Xa xuôi chiều ngóng mấy vầng mây,
Thắt thẻo đường như nhận lạc bầy.
Vẳng khách cảnh còn xơ-xác quanh,
Chờ người sâu vẫn chập-chồng xây.
Chuông ngân luống nhắc lười giao ước,
Trống giục càng mong buổi hiệp vầy.
Đợi bạn thuyền-từ chưa tách bến,
Nhớ nhau xin cạn chút niềm tây.

🐉 HUỆ-GIÁC (19-12-Kỷ-Hội, 17-01-1960)

🌀 *Họa-Vận*

❖ 107

Xuôi ngược thêm buồn hội nước mây,
Trời sương ẩm-đạm nhận kêu bầy.
Mơ hồn hồ-điệp đem Trăng lạnh,
Thương cái dã-tràng bãi cát xây.

Năm tháng chưa phai lời ước hẹn,
 Tẻ vui còn nhớ buổi sum vầy.
 Chỉ vì lan tất không duyên hợp,
 Mãng đứng bờ Đông vọng bến Tây.

✍ THUẦN-ĐỨC

❖ 108

Khiến xuôi chạnh nhớ ngắm tranh mây,
 Buồn nổi chuông chiêm lại lẻ bầy.
 Pháp-Chánh trông Người cân đúng lý,
 Công-bình đợi Đấng thẩm quyền xây.
 Tuồng Đời hơn thiệt phân xa cách,
 Cửa Đạo thương yêu hiệp hội vầy.
 Chinh-đốn nội-dung theo luật-lệ,
 Gieo truyền Đại-Đạo khắp Đông Tây.

✍ Nguyệt-Quang – Phối-Sư THƯỢNG-TRÍ-THANH

❖ 109

Muôn tia tưng-bừng điểm sắc mây,
 Điểm lành hồng nhận hiệp chung bầy.
 Châu về hôn-hở màu Xuân đến,
 Lan nở tươi-cười bóng ác xây.
 Ngày tháng buồn trông hồi cách trở,
 Đệ huynh mừng đặng buổi mưa vầy.
 Tinh-thần thống nhất truyền chơn-giáo.
 Đông-Ấ xong rồi đến Thái-Tây.

✍ THƯỢNG-CẢNH-THANH

❖ 110

Xuôi chiều gió lặng đứng xem mây,
 Mong nhận chia phôi đặng hiệp bầy.
 Chờ đợi tái-tê lòng muối xát,
 Tối lui e-ngại bức tường xây.

Những ngày vui hứng đầu quên hẳn,
Tất dạ buồn trông nữ dễ vầy.
Rường cột Đạo-mẫu chung kiến-tạo,
Bao đành phân nẻo cách Đông Tây.

✎ VÕ-THÀNH-LƯỢNG

❖ 111

Vội ánh thiếu-quang vệt ngút mây,
Mừng nghe tiếng nhận rủ kêu bày.
Sớm khuya hằng nguyện thi thơ họa,
Non nước may nhờ vận hội xây.
Thuyền Đạo vượt qua hồi cách trở,
Trời Xuân đem lại cảnh vui vầy.
Người hòa đất lợi từ nay thuận,
Mưa Hạ sao mà tạt phía Tây.

✎ THÁI-PHONG

❖ 112

Ngắm cảnh trời chiều chẳng chút mây,
Đau lòng tri-kỷ lẽ loi bày.
Trông ra nước mắt bao phen chặm,
Nhớ lại Xuân về mấy độ xây.
Đêm quạnh xem đoàn chim xúm-xít,
Ngày buồn ngắm lũ kiến đông-vầy.
Đèn khuya tìm lụn còn thao thức,
Thơ-thần Trăng tà đã xế Tây.

✎ TÒNG-BÁ

❖ 113

Ngược xuôi bởi tại gió đàn mây,
Vì thế cho nên nhận lẽ bày.
Một Đạo một Thầy sanh mấy nhánh,
Chung Trời chung Đất đắp bồi xây.

Đã từng mưa nắng đời cay đắng,
 Húng giọt hồng-ân bạn hiệp vầy.
 Hòa nhã thương yêu chìa khóa mở¹,
 Lựa là cầu cạnh Phật phương Tây.

✍ LẠC-DIỆU

☞ Nối Điệu Nguyên-Vận

❖ 114

Ánh Nguyệt lờ-mờ bởi khuất mây,
 Gió đàn hạc nội tách xa bầy.
 Thìn lòng đợi buổi vắng Trăng rạng,
 Cố sức chờ khi bóng át xây.
 Đông mãn hết cơn buồn cách trở,
 Xuân sang đến lúc phỉ sum-vầy.
 Hoàng Thiên chẳng phụ ngài tài-đức,
 Mặt Nhựt bao giờ mọc hướng Tây.

✍ THÔNG-QUANG

Ông BẢO-PHÁP về TÒA-THÁNH hành Đạo ngày Rằm tháng Tư Đinh-Dậu (14-5-57). Công việc làm của Ông đặc lực, nhứt là giáo-hóa Hạnh-Đường đúng chơn-truyền của Đạo. Thành-lập ĐẠO-ĐỨC VĂN-ĐÀN, dạy về niệmluật thi, phú được mở mang trí thức.

Đến ngày 15 tháng 11 Mậu-Tuất (25-12-58), Ông Bảo-Pháp lui chơn về Gia-Định...

Ngài THƯỢNG-SANH, cùng Chức-Sắc thi-sĩ trong Văn-Đàn đồng cảm mến, nên mới có các

1 Thánh-Giáo Đức CHÍ-TÔN dạy Thương-yêu là chìa khóa mở cửa Bạch-Ngọc-Kinh.

bài thi tả tình-cảnh trên đây.

Trần Trọng Cảnh-Tác

❖ 115

Thuyền Đạo trùng-dương bão-tổ to,
Thầy ôi! Có thấu tấm thân trò.
Sao quen soi lệch nhòa tâm ngộ,
Sóng lạ dâng cao ngượng lối dò.
Khủng-hoảng lái ngời đưa kế hoạch,
Khẩn trương mũi đứng nhắc nguyên-do.
Chi bằng thống nhút sau cùng trước,
Nâng đỡ cho qua bể tối mò.

☞ Dân-biểu NGUYỄN-THANH-TRẠC gửi lên Ngài
THƯỢNG-SANH – 3-11-1962

☞ *Họa Vận*

❖ 116

Thuyền từ đang buổi sóng nhồi to,
Dù Đạo kiên tâm mới phải trò.
Thanh-bạch quyết gìn ra sức lái,
Sắc-son bao quản nhọc công dò.
Buông khơi đợi lúc đường xa lướt,
Núp gió theo chiều nẻo tắc do.
Đồng-chí sẵn chờ tay hiệp-tác,
Nường nhau dậm tối gắng lần mò.

☞ CAO-THƯỢNG-SANH (14-11-1962)

☞ *Họa Vận*

❖ 117

Ba-đào sóng bủa bởi thuyền to,
Lèo lái kiên gan vững phận trò.

Nẻo tắc đường quanh bên sức chống,
 Sông sâu biển thâm gặng công dò.
 Lướt dòng cây có nhiều thần lực,
 Quá hải nương nhờ bóng tự-do.
 Bến tục thuyền từ diu độ chúng,
 Đưa vào nguồn sống khỏi tò-mò.

✎ HIẾN-PHÁP

Mỗi Điều

❖ 118

Bác-Nhã chi sồn trận bão to,
 Chạnh thương thuyền-trưởng nặng vai trò.
 Ái-hà gió tạt trì tâm lướt,
 Khổ-hải sóng xao gặng chí dò.
 Bỉ-ngạn gần xa tường cội rễ,
 Lôi-Âm cao thấp thấu căn-do.
 Địa bàn chỉ nẻo rành phương hường,
 Lạc mỗi kinh-luân nhọc trí mò.

✎ Phối-Sư THÁI-ĐẾN-THANH

❖ 119

Thuyền từ gặp lúc gió giông to,
 Đâu cật xây lưng đáng mặt trò.
 Kẻ chống người chèo cơn gấp rút,
 Em diu anh dắt nẻo lần dò.
 Trông chừng Bỉ-ngạn càng kiên-nhẫn,
 Xông lược ba-đào vẫn tự-do.
 Nhờ Đức THƯỢNG-SANH cầm vững lái,
 Bể khơi dậm thẳng vệt mây mờ.

✎ Chơn-Nhơn PHẠM-MỘC-BỔN

❖ 121

Thuyền cả chi sồn lượn sóng to,
 Bão bùng mới thấy dở hay trò.

*Buồm cao lái vững chiều day trở,
Sóng ngược chèo xuôi khúc gạn dò.
Lắc lữ đang hồi quanh vịnh nhắc,
Thinh-thang gặp buổi thẳng đường do.
Trùng-dương lướt dặm qua bờ Đạo,
Nẻo Phật đường Tiên chẳng khó mò.*

✎ NGUYỄN-HỮU-NGHI

❖ 122

*Thầy thương thuyền Đạo gặp giông to,
Chuyển máy huyền linh độ các trò.
Người đấm vớt người càn dạn dĩ,
Sóng xao mặc sóng quyết lần dò.
Bờ dương thẳng lối tìm an-lạc,
Bể khổ trường buồm lướt tự-do.
Bằng chẳng phao tuông cơn bão tố,
Nhơn-sanh để bước hóa lò mò.*

✎ THÁI-PHONG

Đọc qua bài thi trên đây, thì rõ biết cơ Đạo gặp hồi khảo đảo truân-chuyên. Nhưng hết cơn giông-tố bão-bùng, thì thuyền Đạo tự nhiên hiền ngang trên mặt biển.

Cụ THUẬN-ĐỨC bị câu lưu một tháng, sau cuộc đảo-chánh kỳ nhất 1-11-1961.

Cảm Thuật

❖ 123

*Giữ gìn thinh-giá mấy mươi năm,
Một đoạn đường qua cát bụi lấm.
Nghịch cảnh cam bề xa cửa Đạo,
Ngược chiều đưa bước đến nhà giam.*

Gian lao ngân ấy lòng không nản,
 Tội lỗi gì đây? Việc chẳng làm.
 Ai biết ta chẳng? Ta tự biết,
 Riêng hiem có miệng cũng như câm.

☞ THUẬN-ĐỨC

☞ Kính Hòa

❖ 124

Chuyện đầu vô tội phải đành câm,
 Danh thế thì mang... tại kẻ làm.
 Nóng quá Trương-Phi, Tào lại khiếp,
 Hiền như Tây-Bá, Trụ còn giam.
 Lãng nghề hàng thịt không tìm xét,
 Làm bậc nhà tu những bắt lầm.
 Ngài khổ tháng trời nào hạp cảnh,
 GIÁO-TÔNG, HỘ-PHÁP đã nhiều năm.

❖ 125

GIÁO-TÔNG, HỘ-PHÁP đã nhiều năm,
 Thức tỉnh nhưn-sanh bỏ lỗi lầm.
 Độ chúng chỗ đem đày xứ khác,
 Lập chùa mời đến định mưu giam.
 Anh-linh người trước Tây còn sợ,
 Sứ mạng Bề-Trên Đạo vẫn làm.
 Lửa đỏ thử văng... quan thử lý,
 Nói mà thêm ghen chẳng thà câm.

❖ 126

Nói ra thêm thẹn... chẳng thà câm,
 Đành chịu hàm hoan há chịu lầm.
 Cửa tướng khéo bày mưu giục loạn,
 Người tu mừng đặng lệnh tha giam.

Đạo Trời ra sức nghiêng vai gành,
Họa nước lui chơn mặc kẻ làm.
Tân Sửu quay về đây triển-vọng,
Chúc Ngài mạnh khỏe bước sang năm.

✍ **THÁI-PHONG kính bút** (ngày 15-1 Canh-Tý)

Cảm-Thuật

❖ 127

Từ ngày thọ lãnh chức Thiên-phong,
Lòng Đạo trau tía thắm thía lòng.
Cảnh tịnh không vinh mà chẳng nhục,
Đường Đời ngại núi lại e sông.
Riêng đây đã bén mùi dưa muối,
Ai đó còn nuôi chí học hồng.
Vì biết côi trần là côi tạm,
Cần chi ngàn tú với muôn chung.

✍ **THUẦN-ĐỨC – NGUYỄN-TRUNG-HẬU** (3-5-58)

Chí Cả

❖ 128

Hoàn-cảnh dầu đưa đến thế nào,
Tuồng Đời cứ giữ dạ thanh-cao.
Phong-trần càng trải gan thêm cứng,
Khổ-hạnh xem thường trí chẳng nao.
Chung-đỉnh bày trò không quyến-luyến,
Công-danh trước mắt chẳng xông-xao.
An-bần dưỡng tánh tùy duyên phận,
Hơn kém thế tình nghĩ chẳng sao.

✍ **Cao-Liên-Tử – CAO-HUYỀN-DIÊU**

▶ **Thánh-Thất Tân-Châu**

Lễ An-Vị ngày 24 tháng 9 Kỷ-Hợi 1959

Khuyến-Khích

❖ 129

Tạo thành Thánh-Thất đặng trang hoàn,
 An-vị là ngày rất lạc quan.
 Chúc Việc đồng tâm đi thẳng lối,
 Tín-đồ hiệp lực đứng ngay hàng.
 Điểm tô hình thức xem kiên-cố,
 Trụ vững tinh-thần thấy vẻ-vang.
 Trên thuận dưới hòa vui chẳng xiết,
 Hồng-ân chan rưới hưởng miền tràng.

Chúc Mừng

❖ 130

Chúc mừng huynh-đệ được đồng-tâm,
 Luật-pháp noi theo khỏi lạc lầm.
 Trách nhiệm thi hành tròn một kiếp,
 Thành công đắc quả hưởng muôn năm.
 Bạc vàng thường thức nhiều người kiếm,
 Đạo-đức cao siêu ít kẻ tầm.
 Hiệp lực vun-bồi nền Chánh-giáo,
 Chúc mừng huynh-đệ được đồng tâm.

✍️ *Giáo-Sư* NGỌC-TRƯỜNG-THANH
 (vì tình cảm quê hương)

Ông TAM-XUYÊN nhà danh-sĩ nổi tiếng ở Sông HƯƠNG núi NGỰ, lúc 16 tuổi thi đỗ Cử-Nhân, 30 tuổi làm quan đến Án-Sát. Ông NGUYỄN-TRỌNG-KHẢI ra đề thi:

Cô ĐOÀI bán bánh bèo.

– 8 câu phải có tám thứ bánh.

– 8 câu phải có đủ quẻ Bát-Quái.

Ông TAM-XUYÊN phóng-tác.

Thi

❖ 131

Càn đượm mùi men chén rượu nồng,
Khuôn vàng in lấy Khâm hình dung.
Cẩn nơi quán khách e dây dựa,
Chấn bức rèm châu những ước mong.
Thi lá Tổn công dòng bích-thủy,
Cảnh bèo Ly hận ngọn đông-phong.
Nhắm em xem chợ tình Khôn hỏi,
Nhìn thấy non Đoài bóng ráng hồng.

Sau đây những bài thi có ý nghĩa hay của các bậc tiền vương Văn-nhân, trích lục lưu chiếu cho Anh em thưởng thức để bồi bổ về mặt tinh-thần.

Bài Thi Trông Chông

Thượng-cầm, Trung-thú, Hạ-ngư

❖ 132

Gương loan tây cách mấy thu dư,
Sẻ chạnh lang quân đuổi dạ chờ.
Khúc phụng man sâu kiếm biển khay,
Thoi oanh gấu thâm lụy không giữa.
Canh gà thỏ thẻ cam buồn bực,
Chiếc nhạn cheo giẻo lạc dật dờ.
Ứng phận đèo heo cầm một mối,
Thuyền quyên hâu để ép đôi thờ.

Tục truyền chinh-phụ người Trung-Việt, nhớ chồng đi trấn xa nên cảm tác, triều đình không họa vận lại nhà vua phải cho chồng của bà về. Kể ra cũng là năng lực văn-chương.

Tiếp theo bài thi có tên vị thuốc, Đề-tài: VỢ XA CHỒNG, không rõ tác giả là vị nào, thấy hay chép vào để xem chơi giải trí.

Bài thi có vị thuốc:

Vợ Xa Chồng

❖ 133

*Từ ngày viễn-chỉ cách ngưi lang,
Chạnh nhớ châu-xa luy mấy hàng.
Cám nghĩa trần-bì đau dạ ngọc,
Tưởng tình liên-nhục với long-cang.
Xa xuôi hương-phụ mẫu-đơn quế,
Cách trở hoài-sơn vĩ bạch-phần.
Cũng muốn đương-qui về một mối,
Có lòng cam-thảo hiệp lư-san.*

Bài thi trào phúng. Đề-tài:

Tâm Hiền

❖ 134

*Tâm Nghiêu bất ngộ, ngộ tiêu ngâm,
Âm khí cao huyền hảo ý khâm.
Ngạn tả thanh-phong thư ngã tạo,
Thâm tuyên minh-nguyệt chiếu thiên tâm.
Thánh Tiên khai Đạo tôn thiên-tánh,
Âm-chất bồi điền thái-ất châm.
Hải-đảo lương bằng phùng hảo-đãi,
Cầm thi vô hạn vận kỳ thâm.*

✎ **Cụ Nghệ HOÀNG-ĐÌNH-KHẢI** (Kinh-Thành HUẾ, Mậu-Tý 1948)

Thi Chữ và Nghĩa

❖ 135

*Thức biết dư ta cũng lạ kỳ,
Trí khôn tự nghĩ xuất ra thi.
Thân mình tráng mạnh năng hay lạc,
Thời buổi tranh-giành đáng phải đi.
Ấn dấu tư riêng cơn rối loạn,
Phòng ngừa khẩu tạt lúc nghèo nguy.
Ưu lo chi đó thêm vô ích,
Giảm bớt hoan vui giả đại suy.*

☞ CỤ HỒNG-THỨC-TUÊ
(Thi-Gia ở TRUNG-TÔNG-ĐẠO, HUẾ)

Tặng cho Ông Bà chủ kho bạc mới hạ sanh được một cháu trai.

❖ 136

*Hương lửa lưu truyền phúc hậu lai,
Nảy sanh chồi quế hiệu Thanh-Đài.
Ông Bà đạo-đức bồi thêm đức,
Chồng Vợ hiền tài sớm phát tài.
Ấm chất chứa đầy cơ thịnh vượng,
Nghĩa-nhơn gồm đủ kế lâu dài.
Anh-nhi khôn lớn nên danh phận,
Ấn-huệ Trời ban đẹp mặt mày.*

☞ GIÁO-SƯ THÁI-ĐẾN-THANH
(Khâm-Trần Trung-Tông-Đạo)

Ông chủ kho bạc Tỉnh Thừa-Thiên (HUẾ) Tây lai Việt tên ATBA, vợ là người Bắc tên Đỗ-Thị-Bạch-Tuyết, Ông Bà có đạo-tâm lo việc lễ bái và phổ-độ.

Nhà cầm quyền Pháp thấy Ông ATBA liên lạc với Chúc-Sắc truyền Đạo CAO-ĐÀI nên hạ lệnh

đổi Ông đi ra Hà-Nội. Chức Việc Bàn-Trị-Sự có
thết-tiệc cơm chay tiến hành Ông Bà chủ Kho Bạc.

Thi Tiến Hành

❖ 137

Đạm-bạc chung vui tỏ tạnh tình,
Ông Bà thượng lộ đặng an-ninh.
Buồn lòng kẻ ở nơi Trung-Việt,
Vững bước người về chốn Bắc-Kinh.
Dời đổi nhiệm-mẫu do máy tạo,
Hiệp tan huyền-bí tại Khuôn-linh.
Bắc-Trung tuy cách lòng không cách,
Cầu-nguyện Trời ban hưởng thái-bình.

Cảm-Tình Đồng-Đạo

❖ 138

Đồng-Đạo cùng nhau tức một Cha,
Anh em ngôn-thuận với tâm-hòa.
Bấy lâu hiệp mặt càng thân-thiện,
Nay lại phân tay vội cách xa.
Đây ở một mình nơi đất khách,
Đó về đông đủ chốn quê nhà¹.
Trao lời để nhớ Trung-Tông Trấn,
Ngàn thuở không quên xứ Bắc-Hà.

✎ ***Giáo-Sư THÁI-ĐẾN-THANH*** (12-11-Mậu-Tý 1948)

Nhắc lại đi hành Đạo Bắc-Tông Hà-Nội năm
Tân-Tý 1941. Đến tiết Đông-Chí lạnh quá sức.

Cảm Tác

❖ 139

Tiết trời Đông-Chí lạnh rêm xương,
Nam-Bắc không xa cảnh khác thường.

1 Quê quán vợ chồng Ông Kho Bạc ở tại Hà-Nội Bắc-Kỳ.

Rúc-rắc mưa sa run bất luận,
Lao rao gió thổi rét vô phương.
Cuộc đời hữu tướng xem còn độ,
Máy tạo vô vi thấy khó lường.
Thầm nghĩ kẻ sang no ấm phận,
Cảm người bần bạc chạnh lòng thương.

❖ 140

Thương người bần khổ tiết trời Đông,
Sanh hoạt bao phen lợi giữa đồng.
Bắt ốc hái rau phương đở dạ,
Dầm mưa chải gió tái tê lòng.
Nguyên-do kiếp trước không tu-niệm,
Luân chuyển đời này gắng lập công.
May đặng Chí-Tôn ban bố phúc,
Trở nên phú-quí hưởng ân-hồng.

✍ **Giáo-Hữu THÁI-ĐẾN-THANH** (Khâm-Trần
Bắc-Tông-Đạo)

Đầu tháng 6 Mậu-Tý 1948. Đi hành-đạo Bắc-Tông kỳ thứ nhì. Đêm 18 tháng 6 có trận bão lớn.

Cảm Tác

❖ 141

Trong ngày mười tám vẫn an-khương,
Tối lại bão to rất lạ thường.
Cây ngã ngổn ngang nằm chặt đất,
Lá bay chồng chập đổ đầy đường.
Nhà tranh xiêu sập cùng lân ấp,
Tường gạch vỡ tan khắp phố phường.
Ách nạn thiên-tai ai tránh khỏi,
Thấy Đời thảm khổ chạnh lòng thương.

✍ **Giáo-Sư THÁI-ĐẾN-THANH**

(Khâm-Trần Bắc-Tông-Đạo)

❖ 142

Đường cơn thiên hạ được ninh khương,
 Một trận cuồng phong đến bất thường.
 Vách đổ cột xiêu nhà tróc nóc,
 Nước tràn đê bể lá phơi đường.
 Ngựa xe bịn-rịn cây ngăn ngõ,
 Chợ búa đìu-hiu bụi lấp đường.
 Mới biết sức trời không mấy chốc,
 Đất bằng sóng dậy cảnh tang thương.

✎ Sĩ-Tả HUỲNH-VĂN-HƯỜNG

Buổi tiệc ĐẠI-ĐOÀN-KẾT tại TỔNG-HÀNH-DINH Quân-Đội CAO-ĐÀI ngày 2 tháng 10 Kỷ-Sửu (21-11-49).

Thiếu tướng NGUYỄN-VĂN-THÀNH tỏ sự vui mừng cuộc khoáng-đại hội nghị được kết quả mỹ-mãn nên cảm tác hai câu, quý vị Chúc-Sắc tiếp thêm trọn bài.

❖ 143

Thiếu Tướng: Chung hội nâng ly buổi tiệc mừng,
 Yêu đời thương Đạo mến non sông.
 Đức HỘ-PHÁP: Máu xương ví để tô Nam-đánh,
 Tình nghĩa hằng nâng đỡ Lạc-Hồng.
 TIẾP-ĐẠO: Đuốc huệ diu đường đen đối trắng,
 Ân-Hồng lộc nước đục ra trong.
 KHAI-PHÁP: Quả nhiên kết cuộc nên vinh-hạnh,
 Diễm hiện không trung đẹp vẻ rồng.

Cảm Hứng

❖ 144

*Khí hòa thêm đượm vẻ thương nông,
Lấy Đạo diu Đời rõ núi sông.
Buộc chặt tình thâm diu chủng tộc,
Vết tan mây khói rạng vầng hồng.
Vết đen vôi phết, đen thành trắng,
Nước đục phèn ngâm, đục hóa trong.
Mừng đặng hôm nay đông gió lộng,
Huệ ân nhuần thấm giống Tiên Rồng.*

☞ TỪ-HUỆ

❖ 145

*Buổi tiệc say sưa nghĩa mặn nồng,
Tình thương lai láng khắp non sông.
Trăng lờ đêm tối vì mây bạc,
Gió lộng đèn khuya rạng vẻ hồng.
Xưa khiến chia phôi đau dạ ngọc,
Nay xuôi hội-hiệp mát lòng trông.
Đội-ân các Đấng quyền xây chuyển,
Vượt khỏi võ môn cá hòa rồng.*

☞ THÔNG-QUANG

Trong buổi tiệc tinh thần đoàn kết Đức HỘ-PHÁP cùng Chúc-Sắc Nam Nữ, các cơ-quan và Quân-Đội, toàn thể đều hoan-hỉ mát mẻ tâm hồn. Xem qua ba bài cũng được am hiểu ý nghĩa trong đó là thế nào. Mặc dầu văn-nghệ chưa toàn năng, nhưng chép vào đây cốt yếu để làm kỷ-niệm trong Đạo.

Đêm 12-10 Kỷ-Sửu 1949 tại Bửu-Pháp Đức Quyền. GIÁO-TÔNG Đức HỘ-PHÁP ra đề thi “*Thần Lý*”

Ngưng Dương Du Nam”.

Thần Lý Ngưng Dương Du Nam

❖ 146

Bầu linh gậy sắt quảy du Nam,
 Nương bóng Từ-Bi đến cõi phàm.
 Độ thế so đồng cân nhật nguyệt,
 Phục-sinh đổ trọn giỏ Hoa-Lam.
 Nẻo Tiên lối cũ thân dầu toại,
 Bợn tục đường xưa bước đã nhàm
 Bấy bạn ai còn nơi cõi thế,
 Đông-du xin nhắc vụ Ông Lam.

✎ PHẠM HỘ-PHÁP

Nói Điều Nhị Thủ

❖ 147

Gậy sắt tay nâng Thánh-thể diu,
 Nam-du tròn vẹn quả căn tiêu.
 Chiếu gương tỉnh trí gầy dân chủ,
 Xây máy huyền linh lập Đạo-triều.
 Dẫn lối nhưn-sanh lia khổ hải,
 Đưa đường nguyên chủng đến Linh-Tiêu.
 Riêng che đánh Việt bầu linh đổ,
 Gặp hội phong-vân đã thuận chiều.

❖ 148

Thuận chiều chung-trí định chơn-tông,
 Đoàn kết dân Nam chặt dải đồng.
 Non nước điểm tô hồn Chí-sĩ,
 Cõi bờ đậm vẻ máu anh-phong.
 Phục-hồi xã-tắc xinh dòng Lạc,
 Thống hiệp uy-linh đẹp giống Hồng.
 Bấy bạn còn chờ nên khí liệt,

Ngừng-Dương danh tạc giữa trời Đông.

☞ CAO-TIẾP-ĐẠO

❖ 149

Chơn-Linh Thiết-Quả hạ trần-gian,
Truyền Đạo nam du cứu khổ nàn.
Chí-nguyện phục hưng nền Tổ-Quốc,
Tâm-thành tô-điểm Việt-Nam bang.
Xây cơ chuyển-thế danh lừng lẫy,
Cầm máy nghĩa binh thắng vẹn toàn.
Công-nghiệp Chín năm qui cựu-vị,
Nêu gương Đạo-Sử cội trần-hoàn.

☞ THÁI-ĐẾN-THANH

❖ 150

Đông-du bầu phép, quý thân kinh,
Nam-Việt trừ yêu rỗi địa-đình.
Ở thế trung-cang danh chí-sĩ,
Về Tiên hiển-hích dấu anh-linh.
Phong-cương loạn lửa tay nâng đỡ,
Vận-hội lương nhân phép giữ gìn.
Nhật-Nguyệt cùng chung nơi cội thọ,
Nghịệp trần vĩ-đại hóa quân-sinh.

☞ THƯỢNG-TUY-THANH

❖ 151

Nhứt Tiên hiển-hách cội Đông-phương,
Chuyển giáng Nam-du lập Thánh-đường.
Khêu đốc huệ-quang diu chủng loại,
Quả cơ mẫu nhiệm định phong-cương.
Xô-nghiêng đế-quốc toan đô-hộ,
Đặt vững Đạo-triều đủ kỷ-cương.
Quyền-phép một bầu thâm bá kế,

Trừ tà giúp chánh mở Thiên-lương.

✎ Thừa-Sử NGUYỄN-VĂN-HỘI

❖ 152

Thần Lý Ngưng Vương xuống Ấ-Đông,
 Du Nam lập Đạo đứng đầu công.
 Quảy bầu cam-lộ hòa dân-tộc,
 Nương gậy bửu-linh giúp Lạc-Hồng.
 Chiếu kiến huệ-quang lòaNhật-Nguyệt,
 Giáng cơ diệu-pháp vẽ non sông.
 Xê mây dung-ruổi truyền chơn-Đạo,
 Rõ thật CAO-ĐÀI ĐỨC GIÁO-TÔNG.

✎ HUỲNH-PHƯỚC-ĐIÊN

Ngày 24 tháng 10 Kỷ-Sửu 1949 Ông Giáo-Hữu
 THƯỢNG-TÝ-THANH đi hành-Đạo BẮC-TÔNG
 Hải-Phòng.

Thi Tiên-Hành

❖ 153

Hải-Phòng được linh độ nhơn-sanh,
 Chúc bạn bình-an bước lộ-hành.
 Nghiệp-Đạo Ngọc-Hư ân rưới phúc,
 Đường Đời văn-miếu bản đề danh.
 Vùng Nam đã dựng cơ khai-hóa,
 Trấn Bắc còn mong buổi lập thành.
 Nỗ khó phải bền cam chịu nhọc,
 Để công nước đục hóa ra xanh.

✎ TỬ-HUỆ

❖ 154

Tiền bạn đời chơn đến Hải-Phòng,
 Hành-trình mọi sự đạt thành công.

Vui lòng kẻ ở miền Nam-bộ,
Phần chí người đi xứ Bắc-Tông.
Cực nhọc tạo gây nên nghiệp Đạo,
Thung-dung tự-toại hưởng ân hồng.
Gieo trồng Thánh-cốc cùng Nam-Bắc,
Chánh-giáo hoằng-khai khắp Đại-đồng.

✎ THÔNG-QUANG

Làm Rẫy Mùa Xuân

❖ 155

Một ký hàng bông bán sáu voi,
Xuân nầy làm rẫy thấy ra mòi.
Đầu trên được bảy công dưa tốt,
Phía dưới hơn ba vạt đậu còi.
Mẫu ruộng bị phèn bông nhỏ nhỏ,
Chòm mì đất hóc củ roi roi.
Tản-cư tuy khổ còn phương sống,
Huê lợi mỗi ngày kiếm ít thôi.

✎ HUÊ-KHẢI (Báo TIỀN Xuân Nhâm-Thìn 52)

Ham Chơi Bỏ Học

❖ 156

Ham chơi theo mãi lũ chẵn voi,
Học cả mười năm chẳng thấy mòi.
Tổn của áo quần nhiều bộ rách,
Hao tiền mực viết mấy cây còi.
Hằng đêm khuyên dạy đôi ba lượt,
Mỗi bữa bị đòn sáu bảy roi.
Bỏ học luôn tuần chơi mãi mãi,

Gặp đầu đánh đó dấm và thoi.

☞ THÔNG-QUANG

Hai Bài Thi Chán Đời

Liên hườn thuận nghịch đợc

❖ 157

*Giành chen thấy ghét nổi tình suy,
Cảnh Nguyệt nêu hằng đã chép ghi.
Thành thị chốn vui ham giả dối,
Tranh đua cuộc thế với cơ tùy.*

❖ 158

*Chen giành lợi lộc kể gì ai,
Đạo nghĩa quên, vui ưa sắc tài.
Đền sách Trăng thu đêm rạng tỏ,
Hèn chi chẳng mở Đạo hoàng khai.*

Cảm Phi-Long Công-Chúa

❖ 159

*Giếng mỗi giữ an phận liễu-bồ,
Dặm ngàn xa phải chịu thân-cô.
Phiền gan ngăn chạnh tình chẵn gối,
Ưu lệ buồn trông bước Hón-Hồ.
Duyên nợ vẹn đền toan dạ gặng,
Hận thù chung trả trọn lòng thờ.
Phiên-thành tạt để danh Trung-Hiếu,
Điên-đảo khiến rời rã tóc tơ.*

☞ HUỆ-GIÁC (Thuận nghịch đợc)

Chinh-Phụ

❖ 160

*Thành Tây hẳn nhận mượn đưa xa,
Kẻ xiết bao tình sự cửa nhà.
Mình một thiệp thương buồn hạnh-trưởng,*

Dặm ngàn chàng khổ chạnh trường sa.
Canh thâu giấc bướm hôn vơ vẩn,
Khúc rối tơ tâm dạ thiết tha.
Tình tự để ai cùng ngộ biết,
Chênh-chênh xế Nguyệt bóng gương tà.
✎ **VÔ-DANH** (Thuận nghịch đọc)

Nữ Lưu Chiển-Sĩ

❖ 161

Gan bầm hận thâm để sông non,
Đá sắt gương phai dễ dạ mòn.
Tàn úa phận hoa dầu quạnh chích,
Tốt tươi hồn nước kể vuông tròn.
Tang thương trận quyết mưu thành bại,
Phấn liệt danh lưu thế sắc son.
Dang dở lẫn thương người kiếp khổ,
Màng chi bận há nệ thân còn.

✎ **Nữ Sĩ CHỐNG THỰC DÂN**
(Thuận-nghịch lục chuyển)

LƯỢC THUẬT

Đêm 28 tháng 8 Bính-Tuất 1946. Lễ cầu-siêu Nhị-Cửu chi tuần cho Anh Lễ-Sanh NGỌC-HOAI-THANH, là bạn đồng tâm mấy mươi năm trong Đạo.

Sáng ngày 29 có thiết cỗ cơm chay để tỏ lòng hoài cảm cùng nhau, kẻ mất người còn đệ-huynh cách biệt.

Cảm Xúc Đề Thi

❖ 162

Đạm-bạc trai minh dãi Ngọc-Hoai,

Xa nhau chưa đặng mấy lăm ngày.
 Âm Dương đôi ngả phân Nam Bắc,
 Huynh-đệ nghìn thu biệt chốn đoàn.
 Nợ nước ơn nhà còn nặng gánh,
 Dừng chơn trở bước lại Thiên-Thai.
 Đã đành thông thả miền an-lạc,
 Đồi Đạo chưa xong trời mặc ai.

❖ 163

Anh Ngọc-Hoai-Thanh hồi Ngọc-Hoai!
 Ngõ là trách nhậm vẫn còn dài.
 Đạo Đồi một gánh chưa tròn một,
 Ân nợ hai bề chẳng vẹn hai.
 Chúng bạn bận lòng lo thế-sự,
 Bao đành trở gót đến Bồng-Lai.
 Riêng vui có nhớ ai chẳng tá,
 Giáng bút họa chơi lại một bài.

✍ THÁI-ĐẾN-THANH

☯ Họa Vận

❖ 164

Nhị cửu chi tuần tế Ngọc-Hoai,
 Tổ-Đình kỷ niệm nhớ hàng ngày.
 Bao đành sớm tách Miền Tiên cảnh,
 Nỡ bỏ nhơn-sanh chốn Nghiệt-đài.
 Vận nước khuynh-nguy còn thiếu kẻ,
 Đạo nhà hưng phục hồi phôi thai.
 Giang-san chung gánh sao quên hẳn,
 Hưởng thú thanh nhàn chẳng tưởng ai.

❖ 165

Bớ Ngọc-Hoai-Thanh bớ Ngọc-Hoai,

Trần-hoàn những tưởng ở lâu dài.
Lời nguyện chung thi đây như một,
Trái hẹn âm-dương đó rẽ hai,
Nợ nước vẫn còn đương báo đáp.
Nghiep nhà đào-tạo buổi tương lai.
Cớ nào vội tách nơi Bông-Đào,
Tiếp giáng Ngọc-cơ khá tỏ bày.

✍ THƯỢNG-TRÍ-THANH

Giảng Bút Đề Thi

❖ 166

Em thật Lễ-Sanh tự Ngọc-Hoai,
Hai mươi năm lẻ quá lâu dài¹.
Thi-chung Đạo-đức không sai một,
Tử-thử trung-thành chẳng đổi hai.
Trách-nhiệm đó còn nơi mặt thế,
Rảnh rồi đây lại cảnh Thiên-thai.
Tử-sanh số định ai dầu muốn,
Kính chúc đề thi tỏ một bài.

✍ NGỌC-HOAI-THANH

Lược Sử

Ông Lễ-Sanh NGỌC-HOAI-THANH, TRƯỜNG-VĂN-HOAI 48 tuổi, gốc ở làng Thạnh-Hòa Rạch-Giá. Thọ phong Lễ-Sanh ngày 15-2 Ất Hợi 1935. Người hành-Đạo đắc lực, thuyết-pháp có đủ khẩu-khí tinh-thần.

Năm Nhâm Ngọ 1942 chung lo cơ-quan Chuyển-Thế, phụ-tá với Ông Giáo-Sư Đại-Biểu

1 Hành-Đạo trên 20 năm.

TRẦN-QUANG-VINH, tham-gia cuộc Đảo-Chánh Pháp ngày 24 tháng Giêng Ất-Dậu 9-3-1945. Sau khi Việt-Minh cướp Chánh-quyền, Ông HOAI về Rạch-Giá an-trí qui-vị ngày 11 tháng 8 Bính-Tuất 1946.

Đêm mừng 2 tháng 9 Bính-Tuất Ông NGỌC-HOAI giảng-cơ tỏ bày việc Đạo và việc Đời cùng chư Chúc-Sắc thân mến. Sau hết Ông nhắn lời thăm vợ con, có an-ủi vợ một bài bát-cú.

Thi

❖ 167

*Những tưởng cùng nhau trọn chữ tình,
Hết cơn khổ nhục tới hồi vinh.
Nhớ khi chung hợp vui buồn có,
Nay đã quạnh hiu chỉ một mình.
Đạo-đức khá trau cho vẹn phận,
Công-phu có thuở rạng danh-thinh.
Tử-sanh số mạng do Thiên-định,
Chúc Bạn trăm năm được thái-bình.*

✎ NGỌC-HOÀI-THANH

Ông Lê-Sanh THƯỢNG-HÀO-THANH, nguyên-quán ở Hòa-An Cao-Lãnh, cũng một vị Chúc-Sắc Hành-Đạo đắc lực có hiệp tác cơ-quan Chuyển-thế:

Bị nhà cầm-quyền Pháp bắt tra tấn, chết tại bót Catinat Sài-Gòn.

Ngày 2 tháng 3 năm Giáp-Thân 1944 Em là LÊ-VĂN-THOẠI cũng hiệp tác hành-sự tại Hăng-Tàu Nitinan. Trong đêm THOẠI đang ngủ LÊ-Sanh HÀO về ứng mộng cho Em biết rằng: Ty Công-An

đánh chết tại bót Catinat. Lúc y chết thì không ai hay biết, nhờ sự linh-ứng cho Em. Thoại tường-tri và cho thi bốn câu sau đây:

Thi

❖ 168

*Anh quyết gầy nên đóa tự-do,
Máu đem làm nước xác làm tro.
Vun cho hoa nở hoa chưa nở,
Anh thác thì Em thế mặt lo.*

Tiếp theo

❖ 169

*Số phận Thiêng-Liêng chó vợi phiền,
Thiên-thơ Kim-Bảng đã dành biên.
Trăm năm gương để soi kim cổ,
Ngàn thuở nêu tên ở sử Tiên.
Đất-Việt mãn kỳ toan cõi ách,
Trời Nam đến vận giải tiền khiên.
Khuyên Em chó thấy sanh lòng nản,
Nhấn bạn trần duyên chí phải kiên.*

✎ THƯỢNG-HÀO-THANH

Năm Kỷ-Sửu 1949 Chánh-Trị-Sự TRẦN-VĂN-MAI quyền Tộc-Đạo Hà-Tiên bị câu lưu nơi An-Trí-Sảnh quân-đội Cao-Đài.

Từ Cảnh

❖ 170

*Bốn chục thước vuông lúm khúm ngời,
Tịnh-đường an-trí cũng là nơi.
Tứ bề vách gạch không thông gió,*

Một phía cửa song chẳng thấy trời.
 Tiêu-tiểu đợi giờ cai dẫn lối,
 Uống ăn chờ buổi lính kêu xơi.
 Tội tình nặng nhẹ trông tòa-xử,
 Luật Đạo hôm nay quá luật Đời.

✎ TRẦN-VĂN-MAI

Bài thi này có năng lực vô cùng, là khi thấu tới tai Đức Hộ-Pháp, Đức Ngài xem rồi hạ lệnh cho Thánh-Vệ trả tự-do liền cho Chánh-Trị-Sự TRẦN-VĂN-MAI được thông thả, hưởng nhiều ân-huệ.

Ông Thái-Chánh Phối-Sư THÁI-BỘ-THANH, bị quản-thúc tại Nhàn-Du. Phong trào Ngô-Đình-Diệm áp chế Đạo.

Tự Thán

❖ 171

Vô-can quản-thúc tại Nhàn-Du,
 Họa bởi ai đưa đến cảnh tù.
 Xót phận nhiều năm lo lập-đức,
 Thương thân một thuở lỡ công-phu.
 Thần-minh đâu nở trừng người chánh,
 Phạt-luật bao đành phạt kẻ tu.
 Thành-nguyện CHÍ-TÔN ân chiếu giám,
 Một ngày ngục thất ngoại ngàn thu.

❖ 172

Tách bước ra đi luống đoạn tràng,¹
 Đoái nhìn dâu cháu lụy dầm chan.
 Buồn thương con trẻ thân lao lý²,

1 1958– Lúc Ông lên xe đi xuống Sài-Gòn cư ngụ.

2 Nguyễn-Hữu-Lương con Ông cũng bị câu lưu.

*Thảm nỗi cha già phận chẳng an.
Đất khách náo nường lòng chạnh tủi,
Quê nhà xóa bỏ dạ riêng than.
Tam-Kỳ độ rồi người qui thiện,
Dẫn-Đạo sao ta lắm khổ nàn.*

▶ Ngày 3 tháng Giêng Bính-Thân 1956.

Tân Niên Khai Bút

❖ 173

*Vẫn gánh non sông đến tuổi già,
Đòn tâm làm mạnh thế tài ba.
Đôi phen kiên-nhẫn dìu hồn nước,
Lắm lúc truân-chuyên giữ Đạo nhà.
Tính đức cổ-truyền trừ giặc-loạn,
Nghĩa nhân pháp-bửu dẹp can-qua.
Hong-ân đã sẵn làm thao lược,
Ích-quốc an-dân dụng chữ Hòa.*

✍ PHẠM HỘ-PHÁP

Đêm mừng 4 Ngài xuất-dương Tân-Quốc

☞ *Họa Nguyên Vận*

❖ 174

*Nâng đỡ Càn-Khôn há gọi già,
Thay quyền Nhứt-Nguyệt tạo tinh ba.
Quả non sông cũ thay chiều mới,
Hứng huệ-ân riêng lọc nghiệp nhà.
Rưới tắt lửa binh hình Phật hiệu,
Lập an thế-giới bóng Trời qua.
Việt hồn chiếu diệu chào Xuân rạng,*

Đẹp bước Long-Hoa vẹn ái-hòa.

☞ CAO-TIẾP-ĐẠO

☞ Phụng Họa

❖ 175

Non nước còn mong cây trí già,
Sức tài đâu kém dặm bôn ba.
Đưa gương trí-tuệ diu sanh-chúng,
Rưới giọt Ma-Ha rửa nghiệp nhà.
Loạn lạc chờ xong tên đạn dút,
Tan thương đợi hết trận giông qua.
Thiên-cơ đã sẵn trong tay nắm,
Chỉ ngóng nhơn-tâm thấy đặng hòa.

☞ THƯỢNG-TUY-THAN

❖ 176

Chống vững giang-san chẳng nệ già,
Đã từng phấn đấu lướt phong ba.
Thĩ-chung bồi đắp nền Thiên-Đạo,
Bảo quản Công-phu dựng nghiệp nhà.
Cơ Đạo thanh-bình ngày sắp đến,
Tuồng Đời loạn-lạc buổi vừa qua.
Thiên-thời địa-lợi nơi ta sẵn,
Còn đợi Vạn-Linh biết thuận-hòa.

☞ THƯỢNG-TRÍ-THANH

Nối Điều Nhị Thủ

❖ 177

Khuơng-Tử ngày xưa tuổi cũng già,
Lướt xông khổ hải vạn trùng ba.
Hưng-Châu diệt Trụ nên cơ-nghiệp,
Tôn chánh trừ-gian phục nước nhà.

Búa Việt cờ Mao vâng sắc chỉ,
Điều binh khiển tướng dẹp can-qua.
Chư hầu bốn trấn đều qui thuận,
Thiên ý nhân-tâm hiệp Cộng-Hòa.

☞ *Nghịch Vận*

❖ 178

Thánh-giáo Chí-Tôn dạy thuận-hòa,
Thành-tâm cầu-nguyện gió giông qua.
Nghĩa nhưn giữ vẹn đền ơn nước,
Đạo-đức gìn xong dựng nghiệp nhà.
Nữ-giới trau tria tròn đức bốn,
Nam-nhi tô-điểm vẹn giềng ba.
Tháng ngày vội giục đường tên bản,
Chậm bước than ôi! Tuổi đã già.

☞ THÁI-ĐẾN-THANH

Thi từ già quý bạn trong Văn-Đàn, đi hành-
Đạo nơi Châu-Thành An-Giang.

Đi Hành Đạo

❖ 179

Huấn-Lệnh khâm-tuân nhớ những ngày,
Thánh-Tòa tương hội bấy lâu nay.
Thư-lâm lắm lúc cùng ngâm vịnh,
Tữu-thất nhiều phen họp tỉnh say.
Đạo-đức chuyên-tâm lo khảo cứu,
Văn-Đàn rồi việc cố giới mài.
Hiện chừ tạm cách niệm tri-kỷ,
Cất bước ra đi dạ cảm-hoài,

☞ LỄ-SANH THƯỢNG-THỜI-THANH

(23-1 Tân-Sửu 1960)

☞ *Họa Nguyên Vận*

❖ 180

*Hiển thân của Thánh đã bao ngày,
Viễn trấn mừng Em gặp hội nay.
Dặm cách xúc tình người ngán bước,
Phương xa thức tỉnh kẻ đang say.
Độ Đời khổ hạnh bền công cán,
Dịu được thân tâm gắng chuốc mài.
Nhiệm-vụ lo tròn là quý nhứt,
Sã chi tan hiệp lẽ thường hoài.*

☞ THƯỢNG-SANH

Khuyến Khích

❖ 181

*Cất bước ra đi vắng một ngày,
Nghĩa tình tạm gát kẻ từ nay.
Bể trần chua chát không nên đắm,
Mùi Đạo ngọt ngào khá nếm say.
Đắc Thánh thân phàm bền sức luyện,
Thành kim khối sắt chí công mài.
Hiệp tan luật định xưa nay đã,
Thiện cảm cùng nhau tưởng nhớ hoài.*

☞ THÔNG-QUANG

❖ 182

*Đáo-nhậm An-Giang đã định ngày,
Văn-Dàn vẫy hiệp buổi hôm nay.
Thơ từ chúc tặng tình yêu mến,
Đạo lý luận-đàm dạ đắm say.
Sứ mạng độ nhân cần sốt sắng,*

Tinh thân phục-vụ gắng đôi-mài.
Tiễn hành thi-hữu hòa đôi vận,
Nặng nghĩa tri-âm cảm tưởng hoài.

👉 PHƯỚC-HUỆ

❖ 183

Tiễn bạn tri-âm chạnh nhớ ngày,
An-Giang cất bước buổi hôm nay.
Đệ huynh vẫn tạc câu hòa xướng,
Bằng hữu còn mơ nghĩa đắm say.
Chức-vụ cao sang bền chí trái,
Quyền hành tỏ rạng gắng công mài.
Đã đành chia cách chờ tương hội,
Dời gót phân tay dạ ái-hoài.

👉 Chơn-Nhơn MAI-NGỌC-NHIỄU

❖ 184

Tổ-Đình hội-ngộ đã lâu ngày,
Tộc-Đạo đăng trình tạm cách nay.
Giao-lý chuyên-cần cho thấu-đáo,
Chơn-truyền phổ cập chớ đơn sai.
Xa-xăm bằng-hữu càng thâm-cảm,
Gân-gũi nhơn-sanh gắng miệt-mài.
Câu chúc tinh-thần thường tráng-khien,
Thi-hành trách-vụ tiến lên hoài.

👉 THƯỢNG-CẢNH-THANH

❖ 185

Sứ mạng diu dân đã đến ngày,
Mừng cho thi-hữu buổi hôm nay.
Tay khêu đuốc huệ đưa đường giác,
Miệng gọi khách trần tỉnh giấc say.
Thoát tục thành Tiên nhờ chí vững,

Nên kim khối sắt bởi công mài.
 Hành trình nhiệm-vụ nhiều may-mắn,
 Vạn sự tùng-tâm khỏi ái-hoài.

🐉 HƯƠNG-ÁNH

❖ 186

Đạo-Lịnh xuất sư đã đến ngày,
 Đề thi tiễn bạn buổi hôm nay.
 Phô danh nhơn-nghĩa diu người trí,
 Dụng đức thương-yêu vớt kẻ say.
 Phục-vụ Thiên-thư gieo Thánh-cốc,
 Điểm-tô quốc-thể cấy râu mài.
 Nguyễn cầu Từ-Phụ khai tâm-huệ,
 Vạn phận tiên-phong sử để hoài.

🐉 NGỌC-NHUỖN-THANH

❖ 187

An-Giang đảo-nhậm những mơ ngày,
 Kết nghĩa kim bằng trước đến nay.
 Bàn luận sử kinh tăng thỏa thích,
 Xướng hòa thơ phú mặc vui say.
 Địa-phương đắc lĩnh cần thi-thố.
 Thiên-chức gia tâm cố miệt-mài.
 Giáo-hóa nhơn-sanh là bốn phận,
 Văn-Đàn tạm cách nhớ nhung hoài.

🐉 VÕ-THÀNH-LƯỢNG

❖ 188

Cùng nhau gặp gỡ đã lâu ngày,
 Tiễn bác lên đường hiện buổi nay.
 Trách nhiệm Thiên-Liêng mong trọn vẹn,
 Quyền Hành-Chánh-Đạo cũng vui say.
 Kinh-luân một túi tâm hằng luyện,

Giáo-ly nhiều năm chí sẵn mài.
Mượn bút đề thi xin kính-chúc,
Công thành danh toại vẫn nên hoài.

✍ VÂN-HUYỀN

❖ 189

Trao nhành dương-liễu nhớ từ đây,
Ông THƯỢNG-THỜI-THANH bạn thuở nay.
Văn-uyển vẫy đàn nhiều nỗi cảm,
Huỳnh-tương chuốc chén mấy vẫn say.
Thuyền dầu gặp sóng nung chèo lướt,
Sắt muốn nên kim gắng chí mài.
Cầu đến An-Giang hành chánh-Đạo,
Linh trên Hội-Thánh gọi khen hoài.

✍ THÁI-PHONG

❖ 190

Đàn-Văn khẩn khít tự bao ngày,
Bẻ liễu bụi ngùi tiến bước nay.
Chén rượu trường-đình mơ nghĩa cũ,
Hồi chuông viễn-xứ thức đời nay.
Hạnh-Đường lớp học từng đeo-đuổi,
Sứ-mạng lòng son gắng miệt-mài.
Bẻ khổ xông pha thuyền độ chúng,
Về vang kết quả phúc-trình hoài.

✍ CHƠN-TÂM

❖ 191

Hội hiệp Đàn-Văn biết tự ngày,
Trong tình hữu-nghị mấy năm nay.
Đề thi hợp vịnh đầy cao hứng,
Lẽ Đạo chung bàn thấy thích say.
Thăm nhuận chi-lan vòng gắng bó,

*Thiết-tha kim-thạch điệu dồi mài.
Nay Ông giáo Đạo miển xa nhậm,
Mấy vận cùng nhau tỏ mộ hoài.*

☞ HUỆ-NGÀN

❖ 192

*Học-Đường gân gũi đã bao ngày,
Tiển bước An-Giang một buổi nay.
Tri-Kỷ đậm tình câu xướng họa,
Quan-hà cạn chén tiệc vui say.
Công dày giáo-huấn đời ghi tạc,
Nghệp rạng truyền-chơn gắng miệt-mài.
Cầu-chúc an-khương đường vận-dậm,
Xa nhau lòng vẫn nhớ nhau hoài.*

☞ NGUYỄN-NGỌC-HIÊN

❖ 193

*Đạo-Lịnh ra đi đã đến ngày,
Chúc mừng tiễn bạn buổi hôm nay.
An-Giang dẫn nẻo diu người tỉnh,
Tộc-Đạo đưa đường dắt kẻ say.
Nối chí Tiên-nhân lo cố gắng,
Noi gương Thánh-đức phải dồi mài.
Tổ-Đình mong đợi ngày tương hội,
Nhiệm-vụ thành công để tiếng hoài.*

☞ DƯƠNG-NGHĨA-HIỆP

❖ 194

*Giàu đưa của, khó đưa lời,
Chúc chữ khương-bình lướt dậm khơi.
Thánh-Địa nhớ khi chung cửa Khổng,
An-Giang lịnh mới vãn cơ đời,
Gìn gương chánh-kỷ diu sanh-chúng.*

*Rạng chữ hòa nhưn tạo thế thời.
Tiền bước Hiền-Huynh đôi vận hẹp,
Nguyên cầu thẳng tiến nhậm Ôn Trời.*

🐞 VĂN-KHANH

Năm Ất-Dậu 1945, sau cuộc đảo-chánh Pháp (9 Mars) có làm cửa KHẢI-HOÀN-MÔN tại Sài-Gòn, để tiếp rước ĐỨC KỶ-NGOẠI-HẦU, Nhà cách mạng phiêu lưu 40 năm ngoại quốc.

Cảm-Đề

❖ 195

*Rúng động non Nam khúc Khải-Hoàn,
Treo gương Hồng-Lạc phục giang-san.
Vẽ tươi Quốc-Sử lòa cương-thổ,
Đánh tỉnh hồn dân dựng miếu đàng.
Nước bốn ngàn năm lừng máu đỏ,
Dân hăm-lăm triệu rạng da vàng.
Khí linh bia mãi cùng Trời Đất,
Rúng-động non Nam khúc Khải-Hoàn.*

🐞 CHÁNH-ĐỨC

Từ Giả Văn-Dàn

❖ 196

*Giả từ huynh-đệ tạm lên đường,
Lịnh bổ tuân-hành đến địa-phương.
Phổ-biến chơn-truyền gieo Thánh-cốc,
Khâm-thừa sứ-mạng trụ Thiên-lương.
Tinh-thần học Đạo đem thi-thố,
Nghĩa-vụ diu Đời quyết biểu-dương.
Lấy cả tâm-thành làm thuốc huệ,*

Mong sao Phong-Phú trở phi-thường.

✎ **LỄ-SANH NGỌC-TÀI-THANH** (Đầu-Tộc-Đạo Phong-Phú, Phong-Dinh - 14-10 Tân-Sửu, 1-12-1961)

☞ *Họa Nguyên Vận*

❖ 197

Đã lắm công-phu học Hạnh-Đường,
 Trãi thân hành-đạo gắng tâm-phương.
 Độ người đức-hạnh từng Thiên-ly,
 Dìu kẻ tham-sân phục thiện-lương.
 Lãnh-linh giáo-dân qui mỹ-tục,
 Chơn-truyền luật-pháp tua bền giữ,
 Thực-hiện tam-nguơn, với ngũ-thường.

✎ THÔNG-QUANG

Ngày 3 tháng 12 Nhâm-Dần (29-12-62) Ông Giáo-Sư NGỌC-NHUẬN-THANH lãnh trách nhiệm Khâm-Thành Thánh-Địa.

Cẩm Thuật

❖ 198

Trách-nhiệm Khâm-Thành Hội-Thánh giao,
 Trong cơn gió vụt lại mưa gào.
 Nguyện khêu đuốc-huệ lòà vùng Thánh¹,
 Quyết đẩy xa thơ rạn tiếng Cao².
 Tâm-chánh sắc-son tâm chẳng đổi,
 Tiết-ngay thanh-bạch tiết giới trau.
 Những mong đồng Đạo vui đoàn kết,

1 Thánh-địa

2 Cao-Đài

Xông lướt chi sồn lượn sóng sao.

✍ NGỌC-NHƯỢNG-THANH

Chúc Mừng Tân Khâm-Thành

❖ 199

Khâm-Thành bổ-nhiệm đứng vai tuồng,
Ngọc-Nhượng tài-lành đủ đảm-đương.
Điêu-Đạo xứng bì trang hạnh-đức,
Giáo-dân thừa sẵn tánh hiền-lương.
Rẽ-chia liệu chúc giữa làn sóng,
Hòa-hiệp tâm phương dẫn bước đường.
Hai chữ “thành công” cầu chúc bạn,
Thanh-danh vẹn giữ nức mùi hương.

✍ CAO-THƯỢNG-SANH (7-12 Nhâm-Dần)

Tặng Khâm-Thành

❖ 200

Tặng trong hàng phẩm đã nên danh,
Khâm mạng lãnh phần độ chúng-sanh.
Thành-tích vẻ-vang trong cửa Đạo,
Thánh-tâm khét-tiếng chốn Tây-thành.
Địa-linh đã có tay cao độ,
Ngọc-báu đương-nhiên của sẵn dành.
Nhượng-đức khiêm tài người khó sánh,
Thanh-liêm treo giá tấm gương lành.

✍ HIỂN-PHÁP

❖ 201

Lịnh trên giao, trách nhiệm Khâm-Thành,
Lợi chó màng, bền giữ Thánh-danh.
Miễn đặng thuận-hành quyền các Đấng,
Sao cho phù-hạp ý Nhơn-sanh.

Khuyên người cải ác công ghi để,
 Dìu bạn từng lương phước sẵn dành.
 Cảm hóa quần-sinh mau giác ngộ,
 Sấn tay khử-trược sớm lưu thanh.

✍ Phối-Sứ THÁI-ĐẾN-THANH

Tiền-Hành

❖ 202

Tiền bước thân bằng Ngọc-Nhượng-Thanh,
 Giáo-Sứ vừa đảm nhiệm Khâm-Thành.
 Văn-chương tươi điểm khêu đèn huệ,
 Hạnh-đức dung hòa độ chúng-sanh.
 Năm luật công-bình lò Thánh-thể,
 Dung quyền bác-ái rạng tinh-danh.
 Giáo dân qui thiện làm gương mẫu,
 Phẩm giá sau này tạc sử sanh.

✍ Chơn-Nhơn PHẠM-MỘC-BỔN

✍ Họa Vận bài của Khâm-Thành

❖ 203

Chánh tâm chẳng thiếu bạn thâm giao,
 Đờm lược có dư mặc gió gào.
 Kẻ trước làm phương không đẹp để,
 Đường sau liệu chúc đặng thanh cao.
 Nguồn ân để dấu thương nông đượm,
 Biển ái nêu gương hạnh chuốc trau.
 Trách nhiệm nặng nề thêm trọng yếu,
 Buông trôi uy-tín lại đành sao.

✍ Phối-Sứ THƯỢNG-TUY-THANH

☞ *Tùng Vân*

❖ 204

Khâm-Thành đảm nhiệm lĩnh trên giao,
Gội mát nhờn-sanh nước ít gàu.
Bổn-phận hóa-dân đang chú-trọng,
Tinh-thần phục-vụ sớm đề cao.
Con đường chánh-giác vui lòng bước,
Cái khối chơn-thành cố gắng trau.
Anh dắt em dừ sông dậm thẳng,
Bao nài đội-nguyệt với mang-sao.

☞ Đạo-Nhơn MAI-NGỌC-NHIỄU

❖ 205

Thánh ý dành trang rộng xã-giao,
Khâm-Thành đặc-nhiệm lúc dân gào.
Cầm quyền chức-lượng hòa trên dưới,
Năm luật nghiêm-minh độ thấp cao.
Nghệp Đạo thanh-bình nhờ trí hiệp,
Cơ Đồi đẹp-vẻ gắng công trau.
Nhơn-sanh hưởng đặng nguồn sanh lực,
Khí phách nung lòa rạng ánh sao.

☞ Giáo-Sư NGỌC-LỮNG-THANH

❖ 206

Khâm-Thành Thánh-Địa mới bàn giao,
Dừ Đạo qua cơn gió thét gào.
Vững lái thuyền-từ giữa sóng bủa,
Nêu gương bác-ái rõ tài cao.
Vô-vi trên sãn cơ huyền độ,
Hữu-phúc dưới cần đức hạnh trau.
Pháp luật chơn-truyền là thước ngọc,

Thừa hành cho đúng rạng vằng sao.

✎ Giáo-Hữu THƯỢNG-CẢNH-THANH

❖ 207

Đạo-Lịnh Khâm-Thành Hội-Thánh giao,
Nhơn-sanh thống khổ bớt kêu gào.

Thương người ích chúng tài thêm rạng,
Vì nghĩa quên mình trí mới cao.

Lấy-đức điều Đòi xin cố-gắng,

Dụng-nhân dẫn Đạo khá giỏi-trau.

Thuyền-từ rước khách qua bờ ngạn,

Thuận gió êm chiều sóng hết xao.

✎ Giáo-Hữu THƯỢNG-TÝ-THANH

❖ 208

Hội-Thánh chọn anh để phó giao,

Khâm-Thành xoa-dịu tiếng kêu gào.

Từ đây mở lối khêu đèn huệ,

Gặp lúc phô-trường rạng trí cao.

Vó ký thử tài đàn viễn-lự,

Cánh hồng rõ sức thúc mây trau.

Kỷ-cường nắm vững điều sanh-chúng,

Chúc đặng thành công mãi chẳng sao.

✎ Giáo-Hữu TRƯỜNG-THƯỜNG-THANH

❖ 209

Hội-Thánh chọn người xứng đáng giao,

Chung tâm xây dựng lúc mưa gào.

Thuyền khơi lướt sóng theo phướng hướng,

Đạo tiến nương chiều độ thấp cao.

Vững-chí thương Đòi ân đức bủa,

Thìn-lòng tế-chúng nghĩa-nhơn trau.

Khâm-Thành đảm-nhận công nên nhọc,

Ngọc-Nhượng tài lành há lảng sao.

✎ Giáo-Hữu CAO-HƯƠNG-CƯỜNG

❖ 210

*Đảm-nhiệm Khâm-Thành vẹn tắc giao,
Lo chi ngôn luận tiếng kêu gào.
Thiệt-thi đất Thánh nên người Thánh,
Đề cập danh cao trối đức cao.
Độ chúng từ-bi tâm đã sẵn,
Diu người liêm-khiết dạ cần trau.
Tang-thương biến cuộc dầu khe-khắt,
Cánh học bao nài gió ngược sao.*

✎ Giáo-Hữu HƯƠNG-ÁNH

❖ 211

*Sứ mạng Khâm-Thành lĩnh phó giao,
Gia-ân độ chúng hết kêu gào.
Dụng nhưn thi-thố thịnh-danh rạng,
Lấy đức thật-hành phẩm-vị cao.
Bước Đạo hoàn-toàn nhờ gắng luyện,
Gương lành sáng-lạn bởi bền trau.
Lái thuyền cứu vớt người đang khổ,
Sóng bủa trùng-dương cũng chẳng sao.*

✎ Lễ-Sanh THÁI-QUỐC-THANH

❖ 212

*Lãnh phận Khâm-Thành mới phó-giao,
Trấn an dư-luận hết kêu gào.
Theo đường chánh-đại diu sanh-chúng,
Khai lối quang-minh rõ Đạo Cao.
Luật-pháp chơn-truyền tua nắm giữ,
Công-bình bác-ái gắng giới trau.
Mừng nay Thánh-Địa ngày tươi đẹp,*

Vệt ngút mây mù lố ánh sao.

✍ *Lễ-Sanh THƯỢNG-TƯỜNG-THANH*

Ông Giáo-Sư Ngọc-Nhuận-Thanh, lãnh trách-nhiệm Khâm-Thành Thánh-Địa. Thì chúc mừng và họa vận cộng 40 bài có quây máy để lưu-chiêu kỷ-niệm.

Qua năm Giáp-Thìn (1964) Ông Giáo-Sư NGỌC-NHUẬN-THANH cùng NGỌC-LUỖNG-THANH được thăng phẩm Phối-Sư. Còn chư vị Giáo-Hữu và Lễ-Sanh cũng thăng phẩm Giáo-Sư cùng Giáo-Hữu.

Đây là chép lại những bài thi hứng cảnh xuất khẩu hợp thành nhị-nhân cảm-tác. Bà Giáo-Sư TRẦN-HƯƠNG-PHỤNG cùng Giáo-Hữu THÁI-ĐẾN-THANH lúc đi hành-đạo trên vũng Sài-Năng 1937 xe chạy cặp triền núi Tà-Lơn.

Tả Cảnh Trời Chiều

❖ 213

G.S.: *Cảnh-lich khen ai khéo vẽ-vời,*

Nước non qua lại mấy ngàn khơi.

G.H.: *Một bầu thế-giới thình-thình rộng,*

Đôi dãy Càn-Khôn rạng-rạng ngơi.

G.S.: *Màn ráng xê-xang hình gấm trải,*

Rừng tòng tịch-mịch bức tranh phơi.

G.H.: *Vạn bang thế-sự do Thiên-tạo,*

G.S.: *Khách tục kìa ai có biết thời.*

1938 Khâm-Châu-Đạo Trà-Vinh, Giáo-Hữu THÁI-ĐẾN-THANH, Đâu-Tộc Cầu-Ngang Lễ-Sanh

NGỌC-HOAI-THANH cùng Chúc Việc Đạo-Hữu đi dự lễ Khánh-Thành Thánh-Thất Trà-Cú, đi bộ gần 10 cây số, có cờ Đạo và nhạc Bắc-cầu.

Lễ-Sanh NGỌC-HOAI-THANH xúc cảnh ứng khẩu, Giáo-Hữu THÁI-ĐẾN-THANH nổi điệu trọn bài.

Thị Nhân Cảm Tác

❖ 214

HOAI: *Phất cờ Đại-Đạo thức người Đời,*
ĐẾN: *Chủ nghĩa hòa-bình chẳng phải chơi.*
HOAI: *Thế-giới gồm thân Nam tự chủ,*
Càn-Khôn xây chuyển phép Thầy Trời.
ĐẾN: *Từ-bi nhưn vật gieo cùng xứ,*
Bác-ái sanh linh rải khắp nơi.
ĐẾN: *Cải-cựu hoán-tân Thiên dĩ định,*
HOAI: *Tu-hành hưởng phúc hỡi ai ơi.*

Ngày 15 tháng 5 Canh-Tý (5-10-60) Bà DƯƠNG-THỊ-XÁNG 57 tuổi qui vị Thân-mẫu của Phó-Trị-Sự VÕ-VĂN-BẾT bút hiệu THÁI-PHONG thi-sĩ Văn-Đàn.

Cảm Hoài

❖ 215

Cảm-hoài ái-hữu Thái-Phong,
Mẫu-tử qui liễu chạnh lòng đau thương.
Âm dương phân-cách đôi đường,
Sanh ly tử-biệt lẽ thường xưa nay.
Dầu cho các bậc trí tài,
Trong vòng sống thác cho hay lẽ Trời.
Nhờ tu hồn đặng thanh-thời,

Về miền Cực-Lạc nghỉ ngơi an-nhàn.
 Chông con ở lại trần gian,
 Lập công bồi đức theo đường nghĩa-nhân.
 Mỗi người đều có số phần,
 Tử-sanh âu cũng một lần đẩy trôi.
 Cầu siêu thoát kiếp luân-hồi,
 Nguyên xin phúc Phật ơn Trời ban cho.

Thi

❖ 216

Hoài-cảm thân-giao bạn Thái-Phong,
 Mâu-tử qui liễu chạnh đau lòng.
 Hiệp tan đã có cơ tiền-định,
 Sanh tử đều do Đấng Hóa-Công.
 Con thảo quanh-hiu nơi thế-tục,
 Mẹ hiền vui-vẻ cảnh non-Bông.
 Âm dung như tại, nhân hà tại,
 Trọng nghĩa sự tôn, thể sự vong.

✍ THÔNG-QUANG

Ai Điều

❖ 217

Thi-hữu Thái-Phong giọt lệ tràn,
 Mẹ hiền qui liễu phục cư tang.
 Chạnh niềm hiếu-tử thêm buồn tủi,
 Thương nỗi mẫu-tử luống thở than.
 Những tưởng kiếp sanh chưa tới số,
 Nào dè cõi thọ vội băng ngàn.
 Năm mươi bảy tuổi về ngôi cũ,
 Phủ sạch nợ trần dứt trái oan.

✍ Chơn-Nhơn PHẠM-NGỌC-BỔN

Trong cuộc lễ Cầu-siêu và an-táng, Bà Thân-mẫu của Thái-Phong, anh em Đạo-Đức Văn-Đàn vì tình hoà cảm nên đề thi ai-điều đọc tại mộ-phần tất cả là 28 bài có quay máy kỷ-niệm.

Lời Cảm-Tạ của Tang-Gia

Kính thưa quý Chức-Sắc Thiên-Phong,

Ông Đầu Phận Đạo Đệ Thất, Bàn-Trị-Sự cùng Anh Chị Em hiện diện hôm nay, đưa linh-cửu mẫu-thân tôi đến nơi an-giấc ngàn-thu, tôi xin thành-thật kính đáp tạ một vẫn thi tỏ lòng tri-ân.

Thi

❖ 218

*Thành-thật nơi đây tạm ít lời,
Kính trên Hội-Thánh, giữa tình thân.
Đưa linh khó nhọc không nài bước,
Cảm nghĩa chung cùng quyết đội ân.
Cõi thọ mẹ hiền ôi! có thấu,
Công người con trẻ biết chi cân.
Giờ này xin đáp trong muôn một,
Hai lạy ghi sâu trước mộ phần.*

✍ Tang-gia VÕ-VĂN-KIỆT

Thân-Mẫu Ai-Bi

❖ 219

*Mẹ năm mươi bảy thoát trần duyên,
Đoạn thảm cao xanh thấu nỗi phiền.
Tiếng khóc đau lòng con tử biệt,
Tình thương xót phận buổi sanh tiền.
Nhớ câu hiếu-thảo bên sơn-hải,*

Xét chữ cù-lao cảm bốn-nguyên.
 Bốn lạy đưa hồn về cảnh lạc,
 Cầu trên Từ-Phụ rưới ân-thiên.

❖ 220

Cảm nghĩa Từ-huyền lánh cõi trần,
 Cù-lao chín chữ khó đền ân.
 Nén hương trước mộ chưa ngừng lệ,
 Gió bạc bên trời giục bước chân.
 Bóng xế lại về nơi Bắc-Khuyết,
 Mây chiều buồn ngắm chốn Đông-Lân.
 Nghìn thu một phút con đưa mẹ,
 Mẹ thấy lòng con ruột tợ dần.

✎ Hiếu-tử VÕ-VĂN-BẾT

Ngày 29 tháng 10 Canh-Tý (17-12-60) Ông VÕ-VĂN-SÁNG 58 tuổi từ trần. Túc là thân-phụ của Phó-Trị-Sự VÕ-VĂN-BẾT (Thái-Phong). Mẹ qui liễu chưa được 3 tháng, kể Cha vội ly trần, thấy hoàn-cảnh nảo nùng bi-lụy, Anh em trong Đạo-Đức Văn-Đoàn cảm động đề thi ai điều được 25 bài, có quây máy để lưu chiếu làm kỷ-niệm.

Chia Buồn

❖ 221

Thương mẹ chưa nguôi kể nhớ cha,
 Thái-Phong đồn-dập lụy-chan hòa.
 Gia-đình quạnh-quẻ lòng chua chát,
 Tình-cảnh cô-đơn dạ xót xa.
 Cảm thấy linh-sàng, đây thiết nghĩ,
 Ngẩn nhìn tang-phục, đó tha-nha.
 Chia buồn! Nhủ bạn với cơn thâm,

Phụ một ai ai cũng dĩ-hà.

☞ THÔNG-QUANG

Ai Điều

❖ 222

Anh nơi đâu, chị ở nơi đâu?
Đồn-dập Thái-Phong đổ lụy sâu.
Thọ-phục mẫu-tử chưa mãn cứu,
Cử-tang thân-phụ tiếp lên đầu.
Đâu hiền báo-đáp tròn ơn nặng,
Trai-thảo phụng-thờ vẹn nghĩa sâu.
Khóc mẹ chưa phui cha vội tách,
Đằm đìa giọt ngọc lụy thâm bầu.

☞ PHƯỚC-HUỆ

❖ 223

Thành-kinh chia buồn bạn Thái-Phong,
Phụ thân trở gót lại non Bồng.
Thu qua khóc mẹ khô giòng lệ,
Đông đến sầu cha nát cõi lòng.
Những tưởng mộ-khang tua vẹn trả,
Nào dè thân-tĩnh chẳng còn mong.
Tử-sanh âu cũng do Thiên-định,
Tang hiếu vương tròn nợ núi sông.

☞ NGỌC-NHUẬN-THANH

❖ 224

Chạnh nỗi thâm tình bạn Thái-Phong,
Phụ-tử anh đã ngự non Bồng.
Bùi-ngùi ứa-lệ người thân-quyến,
Chua-xót thương-tâm nghĩa đạo-đồng.
Đã biết kiếp sanh do số-hệ,
Nay mừng cõi thọ hưởng ân-hồng.

Mấy trăng gánh lại đèn hai hiếu,
Hiếu đặng như vầy rạng tổ-tông.

✎ NGỌC-TRIỆU-THANH

Chia buồn cùng nhà thi-sĩ Thái-Phong, trong dịp thọ đại-tang.

❖ 225

Thái-Phong khóc mẹ chưa khuây,
Tuồng còn thân-phụ đêm ngày dạy răn.
Nào dè Tiên-cảnh rẽ phân,
Khác gì cửa sổ thoát lần bóng cầu.
Sanh-ly tử-biệt là đâu?
Không phân quyền tước công-hầu hèn sang.

.....

.....

Nhớ xưa đối với thân bằng,
Khiêm-cung hòa nhẫn lòng hằng ở ăn.
Vui câu liêm trực thanh bản,
Hôm nay rồi rảnh nợ trần thanh-thời.
Thái-Phong một dạ thờ người,
Phụ-tử tử-hiếu gương ngời hương lân.
Tình thương trọn khối tinh-thần,
Cầu cho hồn đặng về gần Linh-Tiên.
Thong-dong hạc nội mây chiều,
Nghìn thu hưởng phúc Thiên-triều thưởng ban.
Khấp trong thân thích họ hàng,
Đạo-đồng mến tiếc! Kính trang nhân-hiến.
Nén hương đốt trước mộ tiền,
Nghiêng mình lần chót tỏ tình phân ưu.

✎ THƯỢNG-CẢNH-THANH

Chia Buồn

❖ 226

Cám-cảnh chia buồn cháu Thái-Phong,
Phụ thân qui liễu thấy thương lòng.
Cội Huyền sương án trời thu quạnh,
Núi Hộ mây che gió bắc lồng.
Nhớ mẹ ngậm-ngùi khi vĩnh-biệt,
Sầu cha áo-não cuộc tồn-vong.
Tất-thành khuyển cháu khuây nguồn thăm,
Cầu-nguyện Chơn-Linh hưởng phúc hồng.
✍️ Giáo-Hữu CAO-HƯỜNG-CƯỜNG

❖ 227

Kính-điều chia buồn một vận thi,
Tắc-thành hoài-cảm xót thương vì!!
Bồng-lai chị mới về an-ngự,
Trần-tục anh rày vội thoát ly.
Dồn-dập đôi tang màu thăm-đạm,
Ngậm-ngùi mấy cháu dạ sầu-bi.
Tử-sanh vẫn biết nơi Trời định,
Nhưng rất đau nhìn cảnh thế ni!
✍️ VÕ-THÀNH-LƯỢNG

❖ 228

Kính-điều phụ-thân của Thái-Phong,
Thâm-giao nhứt-mạch nghĩa tâm-đồng.
Gió tuông đánh Tỵ màu sầu-tủi,
Mây phủ cung Càn bạn thăm-trông.
Những tưởng trăm năm gìn Đạo-nghiệp,
Nào ngờ một phút ngụ Tiên-Bồng.
Tắc lòng hoài-cảm để năm vận,

Khẩn-nguyện linh-hồn đến cửa-không.

✎ THÁI-QUỐC-THANH

❖ 229

Tình bạn nghe qua xót xáy lòng,
 Thương người núi Hộ lợp mây phong.
 Sao đời dạ sắt nào tươi-tắng,
 Vật đổi lòng son cũng phập-phồng.
 Cây hận gió day nhành ủ-rũ,
 Biển sâu sóng dợn nước long-đong.
 Anh về Bồng-Đảo muôn năm toại,
 Cầu-nguyện Ô-n-Trên rưới phúc hồng.

✎ TÔNG-BÁ

❖ 230

Đau đớn chia buồn bạn Thái-Phong,
 Cội Xuân bỗng gãy ở trong vòng.
 Bơ-vơ núi Hộ thương tình bạn,
 Chen-chúc hàng Tân điệu cụ Ông.
 Cảm nghĩa chi-lan hòa nổi thảm,
 Tưởng câu bồ-bạch khẩn hương nồng.
 Hưởng về côi thọ tôi xin nguyện,
 Hồn Cụ an vui chốn Nhược Bồng.

✎ HUỆ-NGÀN

❖ 231

Chôi Huyền gió gãy chữa bao lâu,
 Non Hộ nay thêm mịt khói sầu.
 Đọc chữ lục-nga thương bạn ngọc,
 Nhìn xe thiên-cổ cuộng dòng châu.
 Nhành-thung những tưởng che cảnh tử,
 Vùng Nguyệt kia đà khuất bóng dâu.
 Hồn Bác CHÍ-TÔN ân tế-độ,

Ngọc-Hư trở bước trở về châu.

☞ CHƠN-TÂM

❖ 232

*Buồn Thu chưa dứt lại buồn Đông,
Bác trở về Tiên thắc-thẻo lòng.
Mây dẹt tranh sâu muôn cụm ủ,
Non mờ khói bạc một màu phong.
Chạnh tình nhứt mạch càng chua-xót,
Tưởng nghĩa đồng môn luống não-nông.
Đốt nén tâm hương xin khẩn-nguyện,
Hồn-Linh thanh-thoảng chốn hư-không.*

☞ THIÊN-TÂM

❖ 233

*Cảm-nghĩa đồng văn tả mấy vần,
Chia buồn cùng bạn khóc nghiêm-thân.
Cảnh-thung mây cuốn về Tiên-cảnh,
Cụm-tử sâu tuông giữa thế-trần.
Xét cảnh thân-bằng dâu bể biển,
Chạnh tình hiếu-tử muối dưa dâng.
Tất thành cầu-chúc hương hồn chú,
Về chốn Bông-Lai để bước gần.*

☞ HỮU-NGHỊ

❖ 234

*Cụm Huyền mới héo kể Thung xâu,
Chia thăm “Thái-Phong” ruột quặng đau.
Sớm viếng đã còn phần tiến tảo,
Tối thăm lại vắng lệ dâng rau,
Song-thân mịt-mịt mây che phủ.
Lưỡng-tự ai-ai lụy rạt rào.
Từ-Phụ hồng-ân xin tế-độ,*

Hương-hồn cực lạc đặng tiêu-dao.

✎ NGUYỄN-NGỌC-HIÊN

Cảm-Thương Tình-Cảnh

❖ 235

Cảnh tình thương bạn “Thái-Phong”,
 Khổ đâu đưa đến chập-chồng liên-tang.
 Trung-Thu táng mẹ vừa an,
 Chuỗi sầu còn đượm làm tang còn nồng.
 Chưa nguôi lệ thảm đoanh-tròng,
 Trọng-Đông cha lại cõi rỗng đặng Tiên.
 Xiết bao trí não ưu-phiên,
 Đau lòng con thảo dâu hiền thần hôn.
 Phước may sao chẳng dập dờn,
 Họa rủi mà lại bôn-chôn cặp kè,
 Khổ đời nhiều chuyện éo le,
 Tang-thương biến-đổi lập lòe thế-gian.
 Vui khi hiệp, buồn khi tan,
 Ngâm-ngùi Ty Hộ võ vàng Thu-Đông.
 Thung-Huyền linh-vị song-song,
 Ngâm chương nga-lục đôi dòng lệ châu.
 Đời người cửa sổ bóng câu,
 Mới vừa thấy đó biết đâu mà phòng.
 Cảm-tình tri-kỷ tâm-đồng,
 Chia buồn kính gửi đôi dòng điệu tang.

✎ THƯỢNG-THỜI-THANH

❖ 236

Linh-Sơn động phủ ẩn tu thân,
 Nằm mộng hay tin bạn mãn phần.
 Cõi gió chơn hồn về Cực-Lạc,
 Ngán đời giả cuộc lánh dương-trần.

*Sanh tiền trạch địa gieo Âm-Chất,
Tử-hậu hồi-thiên hưởng huệ-ân.
Trái-Chủ chặt lia không dính-liều.
Tiêu-diêu tự-toại dạo non Bồng.*

🏹 LẠC-DIÊU

❖ 237

*Tưởng nghĩa chia buồn bạn Thái-Phong,
Lịnh-nghiêm tạ thế chạnh riêng lòng.
Nhớ người mới khuất đầy bi-đát,
Thương bạn thêm tang luống nãi-nông.
Thảm cảnh chập chồng gieo thảm khóc,
Tâm bi nặng xót khách tâm đồng.
Kính thành mặc niệm trên Từ-Phụ,
Cầu-nguyện Chơn-Linh ngự đánh Bồng.*

🏹 TRÚC-LÂM

❖ 238

*Sầu Thu chưa dứt kể sầu Đông,
Đôi mắt khăn tang một cõi lòng.
Lệ thảm Từ-Huyền còn ướt mộ,
Tình thương Thân-Phụ lại tuôn dòng.
Đón-đau dạ ngọc niềm sanh dưỡng,
Thất-thẻo hồn thơ cảnh nhớ mong.
Nợ thế rảnh rồi xong phận “Bác”,
Phân ưu cùng “Bạn” mảnh tâm đồng.*

🏹 VĂN-LANG

❖ 239

*Vừa nghe tin Bác lánh trần ai,
Thi-hữu Đàn-Văn luống cảm hoài.
Ngẩn bút chia buồn thêm xót dạ,
Đề thơ phân cạn bột châu mài.
Non Tiên Bà đã an ngôi cũ,*

Cảnh trí Ông về toại kiếp nay.
 Nhờ buổi sanh-tiền lo lập đức,
 Hương-hồn Bác sẽ ngự Bồng-Lai.

👉 THANH-CA

❖ 240

Năm tám tuổi cao lánh cõi trần,
 Bác ôi! Bao nữ sớm đời chân.
 Đường Đời phủi sạch về ngôi vị,
 Bước Đạo lo xong đến đánh Thần.
 Túi-hận nhà Huyền chưa ráo-lệ,
 Xót người non Hộ vội rời thân,
 Cảm-tình thi-hữu chia buồn khổ,
 Khẩn-nguyện hồn-linh tạm mấy vần.

👉 THIẾU-QUANG

❖ 241

Được tin dường sét đánh bên tai,
 Chạnh nỗi Hiên-Huynh vội trở hài.
 Chị mới đăng Tiên rời tục-lụy,
 Anh liền ký hạc ngự Bồng-Lai.
 Ngảnh lên linh-tọa màu sâu-thắm,
 Đoái lại gia-cư trẻ cảm-hoài...
 Chông-chập đôi tang vừa mấy tháng,
 Đau nhìn quý quyến buổi chia tay.

👉 PHẠM-THU-TÂM

❖ 242

Hỡi-ôi! Bác vội tách Thiên-Đàng,
 Một phút qui hồi phủi trái-oan.
 Nương ngọn phất-trần lên Cực-Lạc.
 Động lòng hiếu-tử ở phàm-gian.
 Ngày sâu chạnh ngắm vắng mây tụ,

Đêm nhớ đau nhìn bức tượng tang.
Tử-biệt sanh ly do số-mệnh,
Khẩn-cầu hồn Bác nhập Tây-phang.

☞ THU-QUANG

Đây là tang gia. ngô lời cảm-tạ tri-ân Hội-Thánh cùng Chúc-Sắc và Đạo-Hữu Nam. Nữ các cơ-quan có lòng chiếu cố đưa linh-cửu tới phần-mộ.

Thi Cảm Tạ

❖ 243

Thân-phụ qui Tiên trẻ đoạn-tràng,
Cảm-tình Hội-Thánh, các Cơ-quan.
Tất-thành tỏ biết ghi muôn thuở,
Mạch-thâm mong ra viết mấy hàng.
Đông hiện đưa linh công vẫn nhớ,
Thu rồi táng mẹ nghĩa còn mang.
Ân sâu đôi lạy xin đền đáp,
Hai lược châu dầm ướt áo tang.

Thương Cha Nhớ Mẹ

❖ 244

Rừng thung khuất bóng ngậm-ngùi thương,
Tinh cảnh hôm nay nghĩ đoạn-trường.
Đông đến tang cha sầu khó gỡ,
Thu rồi khóc mẹ lệ còn vương.
Mồ-phần phong chặt đôi dòng máu,
Hiếu-nghĩa thờ chung một nén hương.
Nguyện Đức Từ-Bi ân tế độ,
Hồn-linh Phụ-Mẫu ngự Thiên-đường.
☞ **Hiếu-Tử VÕ-VĂN-BẾT** (1-11-Canh-Tý, 18-12-60)

Khóc Trước Linh-Sàng

❖ 245

Trước khói trăm mơ-màng bi-lụy,
 Nguyễn song-thân linh-vị thờ chung.
 Sút-sùi nhìn bức âm-dung,
 Thần-hồn con trẻ lạnh lùng lắm ru!

❖ 246

Khơi mạch-thảm trời thu chưa ráo,
 Khóc nhà Huyền mảnh áo còn mang.
 Đông về thêm một cái tang,
 Cội Thung gió gãy đoạn-tràng hồi ôi!

❖ 247

Mẹ mới mất mô-côi cha nữa,
 Cam phận mình chan-chứa giọt châu,
 Ba Trăng đôi cuộc bể dâu,
 Xiết bao kỷ-niệm chuỗi sầu Thu Đông.
 Nhớ linh xưa,

❖ 248

Cơm dọn sẵn mẹ không dùng bữa,
 Mỗi lúc chiều tựa cửa trông con.
 Thu kia khóc mẹ đâu còn,
 Tưởng cha sống ở với con tháng ngày.

❖ 249

Nghiêm-đường thức trời mai hé bóng,
 Sắp việc nhà điều-động mấy con.
 Phát đau bỗng chốc không còn,
 Để thương, để nhớ, nước non ngậm-ngùi.

❖ 250

Cha cùng mẹ thuyền xuôi bến giác,
 Cảnh gia-đình man-mác chiều mờ.

*Tâm tang khẩn lạy Phật Trời,
Cầu siêu cha mẹ về nơi Thiên-Đường.*

✎ **VÕ-VĂN-BÉT** (Kính bái)

Ông Chánh-Tổng LÊ-VĂN-Y ở Cai-Lập cũng là thi-gia nghe thuật tình cảnh của Thái-Phong, nên cảm-động đề thi gởi chia buồn.

❖ 251

Thi-Điều

*Chưa biết Thái-Phong cũng cảm tình,
Hiếu tang dồn-dập! Xót cho anh.
Mưa Thu tâm-tã, nhà Huyền đổ,
Gió Bắc xua-đùa, núi Hộ chinh.
Thợ tạo trớ-trêu, thù lăm cảnh,
Màn trời thâm-đạm, vẽ nên tranh.
Phân-ưu tỏ nỗi lòng tôn kính,
Hai Bác chứng cho tác dạ thành.*

✎ LÊ-VĂN-Y

Thái-Phong có họa vận gởi cảm ơn.

Thành-Giáo¹

❖ 252

*Tam-Giáo từ xưa vốn một nhà,
Người sau lăm-tưởng vọng chia ba.
Minh-tâm may hiểu đường chơn giả,
Mẫn-tánh mới thông nẻo chánh-tà.
Thích-Đạo tỳ như hành bộ khách,
Nền Nho ví tợ chiếc đò qua.
Muôn ngàn kinh sách do nơi chữ,
Tam-Giáo từ xưa vốn một nhà.*

✎ KHỔNG-PHU-TỬ

1 Trích lục trong quyển Tam-Ngươn Giác-Thế

❖ 253

Làm trai khá giữ hạnh vi tiên,
 Học Đạo thành công độ cứu huyền.
 Chánh-kỷ hóa-nhơn là thiện-sĩ,
 Từ-tâm khuyến-chúng bức lương-hiền.
 Tam-cang ngũ-lý nền Nhân-Đạo,
 Ngũ-giới tam-quy cội Thánh-Tiên.
 Nghiệp-chương sân-si bằng chẳng dứt,
 Khó mong tu-luyện gặp chơn-truyền.

✎ TẶNG-TỬ, MẠNH-TỬ

❖ 254

Công-danh ví-dụ đám bèo tan,
 Lấp-xấp quang-âm bóng đã tàn.
 Vương-Khải đồn rân nghe nghĩ thiệt,
 Thạch-Sùng tiếng dậy tưởng thêm càng.
 Suy qua cuộc thế vừng mây giáng,
 Xét lại người Đời cụm khói chan.
 Nhớ chôn Đào-Nguyên tua trở gót,
 Màng chi khuê các cuộc giàu sang.

✎ LÝ-THÁI-BẠCH

❖ 255

Tang-điền thương-hải chẳng bao xa,
 Khuyên thế lo tu kiếp tuổi già.
 Danh-lợi đường Đời như cụm khói,
 Công-thành cửa Phật tợ liên hoa.
 Lãng-xãng mặt đất lo không cửa,
 Thanh-tịnh vườn Tiên khỏe vạn nhà.
 Nhớ tới Long-Hoa gần sắp đặt,
 Bần-tăng vội-vã dắt thoàn qua.

✎ TIẾP-DẪN ĐẠO-NHƠN

Giác Mê

Họa-vận thập-thủ liên-hườn của Ông Bảo-Pháp NGUYỄN-TRUNG-HẬU Đạo-hiệu THUẦN-ĐỨC.

1

❖ 256

Tuông đời nhìn thấy những đau lòng,
Tranh cạnh rồi ra một chữ không.
Đạo-đức ví chưa tìm đến chốn,
Lợi-danh đâu dễ thoát xa vòng.
Luyến trần đợi buổi trời chênh bóng,
Thoát khổ e khi nước ngược dòng.
Mừng được sớm qui đường thiện niệm,
Riêng vui mùi Đạo dưới vừng hồng.

2

❖ 257

Vừng hồng ẩn-bóng vẹn trau thân,
Trí-huệ soi gương tịnh dưỡng thân.
Lê-hoác bén mùi đời nhẹ gánh,
Đỉnh-chung quen giọng khổ đồng căn.
Đủ tài chưa thắng trường công-quả,
Kém đức mau tàn giấc mộng Xuân.
Nhật-thúc quang-âm năm tháng lụn,
Đường xa bước Đạo gắng dò lần.

3

❖ 258

Lần dặm đường về lối thanh-thời,
Để tâm kiếm hiểu bức tranh đời.
Sông mê gót lánh lần xa bến,

Bể khổ thuyền đưa lướt kịp hồi.
 Mùi Đạo ngày vui câu kệ Thánh,
 Cảnh thanh đêm ngắm ngọn đèn Trời.
 Giục-giành giành lại miền nhân-sự,
 Phú-quý người tìm đến tận nơi.

4

❖ 259

Tận nơi khó nhọc cũng đơn dò,
 Càng được càng ham gắng sức lo.
 Lợi-lộc giục người mong bỏ nghĩa,
 Sang vinh lỗi đạo để nên trò.
 Dây oan xa thăm nhiều tay vướng,
 Cửa phúc gần kề mấy kẻ vô.
 Đợi họa đến mình toan kiếm gỡ,
 Chi bằng sớm tính mới hay cho.

5

❖ 260

Cho thông cơ họa cõi trần đồ,
 Vững trí mặc người sức đẩy xô.
 Thọ sắc tam-qui câu cứu khổ,
 Trì-tâm Ngũ-giới tiếng Nam-mô.
 Bốn mùa no dạ nhờ dưa muối,
 Tám tiết che mình với vải bò.
 Bờ giác thuyền từ qua đến chốn,
 Độ đời ghi để tiếng thơm-tho.

6

❖ 261

Thơm-tho giữ trọn ấy loài sen,
 Vui dập bùn như cũng sạch hèn.
 Phù thế kiếp đời dường mộng ảo,

Thanh-nhàn cửa Đạo mới Thiêng-Liêng.
Đai-cân buộc trói khôn ra đại,
Trí-huệ trau giồi tục ấy Tiên.
Tiên tục tự mình đâu phải khó,
Khó do ý chẳng muốn làm nên.

7

❖ 262

Nên biết căn sinh để biết mình,
Biết đâu tà chánh lựa mà tin.
Biết tâm cao-thượng là Tiên Thánh,
Biết sắc yêu-khiêu ấy quái tinh.
Biết Đạo huyền-vi nâng trí-thức,
Biết mỗi phú-quí đọa thân-hình.
Biết Trời chủ-tể sanh nhơn-loại,
Mới biết qui-y hưởng phước lành.

8

❖ 263

Phước lành nhuần gọi bởi công tu,
Khó nhọc kiên gan trải dặm cù.
Đại-Đạo trùng-hưng gây mối chánh,
Tam-Kỳ Phổ-Độ vệt mây mù.
Dải-đồng kết chặt qua vùng khổ,
Buồm-hạnh trương cao lướt sóng to.
Bạch-Ngọc muốn gần chơn Thượng-Đế,
Trước noi gương rạng Đấng Tiên Nho,

9

❖ 264

Đấng Tiên Nho sách võ truyền roi,
Tùng vện nhơn-luân mưa đổi đời.
Vun-quén thiện-căn vui kiếp sống,

Gieo-trồng ác-quả uống con người.
 Đại khôn chẳng phải nơi tiền của,
 Đạo-đức màng chi đến vốn lời.
 Ngày tháng thoi đưa Xuân bất tái,
 Cái Xuân há để giữa dòng trôi.

10

❖ 265

Dòng trôi người của cũng tiêu đồng,
 Tự-tĩnh trường tu gắng để công.
 Bờ giác lần theo vầng Nguyệt rạng,
 Bế mề đập tắt mản hương nồng.
 Đạo mẫu sớm học noi gương Thánh,
 Đánh túy sau vui dựa nệm bông.
 Giành-giặt mà chi rồi phủi sạch,
 Tuồng đời nhìn thấy những đau lòng.

☞ CAO-THƯỢNG-SANH

Đạo-Đàn Cảm-Tác

(Độc tấu đàn tranh)

❖ 266

Gượng khảy năm âm giải tấm lòng,
 Nhấn đưa gió ái đến thu song.
 Gióng dây lìa nhận sâu nghiêng-ngửa,
 Dở ngón rơi loan thảm chập-chồng.
 Lầu-phụng mơ-màng nghe quyến địch,
 Cung-Tần văng-vẳng lóng tơ đồng.
 Chia đôi bóng Nguyệt còn phân nửa,
 Gối lạnh thương ai luống nảo nồng.

☞ BÁT-NƯƠNG (21-2-1929)

☞ *Họa Vận*

❖ 267

Năm âm mượn bức tỏ tơ lòng,
Đờn “**Bắc**” ra “**Âi**” oán dội song.
Tiếng thảm làm cơm tràn quá chén,
Hơi sâu đồn gổi chất nên chông.
Tranh Tần gheo khóc người cung-lãnh,
Tỳ Hồn khêu đau khách ả-đồng.
Nhạn lạc lià cung đành lỗi nhịp,
Cây lẳng phong-nguyệt nhắc duyên nông.

☞ PHẠM HỘ-PHÁP

❖ 268

Trối giọng thình-âm tỏ nỗi lòng,
Tựa màn ánh Nguyệt vặc dòm song.
Cung đàn rí-rả thừa rồi nhật,
Dạng khách nhớ nhung chất lại chông.
Nhấn ngón đường khêu lời hải-thệ,
Búng dây như thúc dải tâm-đồng.
Nỗi tình nỗi hiếu vai quần-quai,
Gạt lệ rưới lau tâm nghĩa nông.

☞ MỸ-NGỌC

☞ *Họa Vận*

❖ 269

Một mối sâu tư bận tắc lòng,
Cây đờn dập thảm dựa đờn song.
Trông tình Sông-Ngự dây loan đứt,
Đội ngọc Cầu-Lam tuổi nguyệt chông.
Gởi nhớ nhờ mây trao bức hẹn,
Hòa thương cây gió nhắc câu đồng.
Xa duyên chành nhạn đành ngưng ngón,

Chén ái đêm Đông phưởng phất nông.

❖ 270

✎ CHÁNH-ĐỨC

Mượn bực cung thương mở nỗi lòng,
 Đạo đàn khuây khỏa dựa thơ song.
 Mưa tuông lạnh ngón sầu trăm đoạn,
 Oán trối tàn canh thâm mấy chồng.
 Gió tạc màn thừa chênh nhạc điệu,
 Sương gieo khắc lụn tỏa hơi đồng.
 Chạnh người ải nhận ôm tỳ đợi,
 Vì nước đành chia nghĩa mặn nồng.

✎ HUỆ-GIÁC

Vịnh Ngư-Ông

❖ 271

Trời nước ghêu-ngao một chiếc thuyền,
 Thú câu gãm lại thú Thần Tiên.
 Nhấp cần thao-lược dò sâu cạn,
 Nường sợi kinh-luân sửa mối giềng.
 Vinh nhục lánh vòng tai rửa sạch,
 Gió trăng nặng túi cảnh vui riêng.
 Khê-khà rượu Thánh qua ngày tháng,
 Tránh chốn phồn-hoa tránh lợi quyền.

Vịnh Tiều-Phu

❖ 272

Gió mát Trăng thanh lộc bốn mùa,
 Đồi côm ra sức khỏi tiền mua.
 Con rìu lưng giắt tài xông lướt,
 Lợi thế tai ngơ nổi được thua.
 Rượu cúc rừng tòng quen thú cũ,
 Khóm mai cụm trước bạn ngày xưa.

Sạch lòng lê-hoác hằng no ấm,
Mặc kẻ cầu cao thế-sự đua.

✎ **HUỆ-GIÁC** (Mạnh-Hạ Ất-Tý, 15-6-1965)

☞ **Họa Nguyên Vận**

Hai bài Ngự và Tiểu của Ông HUỆ-GIÁC

❖ 273

Nghinh ngang mặt nước một con thuyền,
Cái thú ngư Ông ấy thú Tiên,
Bủa lưới bao trùm gồm bốn biển,
Giăng câu định hướng nắm ba giềng.
Ở trần không nhiễm mùi trần-tục,
Xử trí yên vui cảnh trí riêng.
Trời đất rộng thình dành một cõi,
Thú nhàn quyết tránh lợi danh quyền.

❖ 274

Nào phải nông gia sợ mất mùa,
Tiểu-phu nghề ấy khỏi nài mua.
Rừng tòng phủi sạch điều hơn thiệt,
Riù búa chi màng cảnh được thua.
Trối kệ những ai ham đổi mới,
Thìn lòng riêng tớ giữ nghề xưa.
Chim trời cá nước ai ngăn đón
Danh lợi đâu cần nhọc trí đua.

✎ **Hiển-Pháp TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC** (Biệt-Hiệu
“Thân-Dân”)

☞ *Tùng Nguyên Vận*

Ngư-Ông

❖ 275

Sản-nghiệp ngư ông chở một thuyền,
Tháng ngày thông thả cũng là Tiên.
Chài tung ba mớ nường dây dọi,
Lưới bủa bao nơi nắm chặt giềng.
Mặt nước vui say nghề hạ-bạc,
Tâm hồn mát mẻ cảnh tình riêng.
Thung-dung đã thoát vòng cương tỏa,
Tranh cạnh mặc ai lợi với quyền.

Tiền-Lão

❖ 276

Nuôi thân miệng búa đủ tư mùa¹,
Trăm tốc ai dùng cứ việc mua.
Khi đói gạo châu đừng ái-ngại,
Lúc cần củi quế chớ hơn thua.
Sơn lâm cặm cùi noi đường trước,
Mao ốc thanh-nhàn nhắc chuyện xưa,
Tiền-lão muôn đời danh bất-hủ,
Cần chi quyền thế chạy thi đua.

☞ THÔNG-QUANG

Ngư-Ông

❖ 277

Ngư-ông nhàn nhã thú câu thuyền,
Hải-đảo làm quen những tán-tiên.
Cần trúc vững tay thâu lộc trước,
Áo tơi an phận bủa phao giềng.

1 Thợ rừng mở miệng búa, lấy trăm tốc bán nuôi thân.

Gặp cơn bão-tổ trương buồm hạnh,
Vớt kẻ trầm-luân hưởng phúc riêng.
Nếp sống tự do nhiều cảm hứng,
Còn hơn ba chữ, lợi, danh, quyền.

Tiêu-Phu

❖ 278

Tiêu-phu tuy sống chốn quê mùa,
Sẵn lộc Trời dành gạo khô mua.
Chống búa non cao nhìn thức rạn,
Rửa tay suối tắm nghĩ mình thua.
Cờ Tiên gặp cuộc ngồi xem trộm,
Lều cỏ an bề ở giống xưa.
Rượu cúc đờn tòng vui cảnh trí,
Mặc tình thế-sự lợi tranh đua.

☞ THÁI-PHONG

Long-Hoa Hội

❖ 279

Long-Hoa kết lại mối tình thương,
Thực hiện cho ra đạo ngũ-thường.
Tái-tạo Hạ-Ngươn qui thượng-cổ,
Hồng-trần biến thế cảnh Thiên-Đường.

❖ 280

Long-Hoa hội phạm tâm thay đổi,
Đời thái bình nhờ mối Đạo Trời.
Mừng vui nhân-vật thành thời,
Tạo thành minh-đức lập đời tân-dân.

❖ 281

Long-Hoa dựng tinh-thần đầy đủ,
Trụ lương-tâm sạch giữ thất-tình.
Rung chuông khử-ám hồi-minh,
Tuần-hườn phục-thủ thái-bình vạn niên.

❖ 282

Long-Hoa hội tuyển Hiền chọn Thánh,
Luật Thiên-Điều tôn-chánh trừ-gian.
Nghĩa nhưn đạo-đức vẹn toàn,
Khai cơ chuyển-thế mở đàng Thiên-linh.

❖ 283

Long-Hoa hội công-bình thực-hiện,
Lấy từ-bi làm kiến rọi tâm.
Trắng đen thấy rõ không lầm,
Phép Trời vô thượng thậm thâm diệu-huyền.

❖ 284

Long-Hoa giữ chơn-truyền chánh-giáo,
Di-Lạc Vương lãnh-đạo kỳ ba.
Qui nguyên Tam-giáo một nhà,
Làm cho nhân-loại thuận-hòa dưới trên.

❖ 285

Long-Hoa hội lập nền chân-lý,
Sửa cho đời thiện-mỹ thuần phong.
Chuyển xây thiên-hạ đại-đồng,
Thật-hành bác-ái thoát vòng oan khiên.

❖ 286

Long-Hoa lập chủ quyền Đại-Đạo,
Thần, Thánh, Tiên đảm-bảo giống lành.
Hội-đồng các bậc lương sanh,
Tuyển phong Phật-vị lập thành vạn-linh.

❖ 287

Long-Hoa chuyển hòa-bình thế-giới,
Hiệp tinh-thần sùng bái một Thầy.
Tứ phương Nam, Bắc, Đông, Tây,
Toàn cầu vạn-quốc sum vầy đệ-huynh.

❖ 288

*Long-Hoa hội chiến chinh chấm dứt,
Người đủ đầy đạo-đức là hơn.
Thi tài thi nghĩa thi hơn,
Phật-vương chủ khảo phục hườn sơ khai.
Hạ-Ngươn tái tạo là ngày...*

👉 THÔNG-QUANG (Trọng Xuân Ất-Tý 1965)

Ông Giáo-Sư THƯỢNG-CẢNH-THANH,
đương kiêm Phụ-Thống Học-Viện, đặc lệnh thuyên
bổ lãnh trách-nhiệm Khâm-Trấn-Đạo Biên-Hòa.

Tiến-Hành

❖ 289

*Tiến Ngai Khâm-Trấn Biên-Hòa,
Hợp mặt bao ngày lại phải xa.
Xây dựng Học-Đường nên nghiệp cả,
Hành quyền Học-viện rạng tài-hoa.
Vì Đời chẳng quản công lao khổ,
Mộ Đạo chi màng việc thế gia.
Sứ mạng Thiên-Liêng truyền chánh-giáo,
Châu lưu phổ-độ khắp sơn-hà.*

👉 NGUYỄN-NGỌC-HIỀN (ĐĐHĐ)

👉 *Đáp Họa*

❖ 290

*Đáp-tạ lời thơ tặng thái-hòa,
Ngọc-Hiền thi-hữu nghĩa đâu xa.
Công trình xây dựng nên cơ-nghiệp,
Bức họa phai mờ kém sắc hoa.*

Trường hạnh còn chờ trang nghĩa sí,
 Văn-nhân tô rạng nếp nho gia.
 Trên đường phổ-độ vui đoàn kết,
 Khó nhọc bao nhiêu chẳng nệ-hà.

✍ GIÁO-SƯ THƯỢNG-CẢNH-THANH

🌀 Tùng Vận Bài Trước

❖ 291

Thu-phục nhân tâm dụng chủ hòa,
 Độ Đời bao quản dặm đường xa.
 Gieo truyền Thánh-cốc mau đơm trái,
 Vun quén tâm điền sớm trở hoa.
 Trách-nhiệm Thiên-phong đành cắt-ái,
 Quyền-hành Chúc-Sắc phải ly-gia.
 Khá đem chơn-đạo gây nên Đạo,
 Gánh nặng hai vai chớ nệ-hà.

✍ THÔNG-QUANG

❖ 292

Giáo-Sư Ngài vững bước quan-hà,
 Bồi lẫm công-trình đã trải qua.
 Vừa tạo chu-toàn trường Đạo-Đức,
 Kế sang đáo-nhậm trấn Biên-Hòa.
 Diu Đời thiết-hiện câu từ-ái,
 Noi tấm chơn-thành bậc triết-gia.
 Sứ mạng hóa-dân gây thiện-cảm,
 Xem trong bốn biển cũng như nhà.

✍ VÕ-THÀNH-LƯỢNG

☞ *Đáp-Họa*

❖ 293

Đa tạ Hiền-Huynh LƯỢNG hải-hà,
Giàu lòng khuyên tặng bức thơ qua.
Nền nhân gắng tạo câu từ-ái,
Đức tánh bền trau nếp thuận hòa.
Trần-Đạo vẻ-vang nhờ tín-hữu,
Thuần-phong tô-điểm sẵn nho-gia.
Đồng-tâm phương sách xây cơ-nghiệp,
Qui phục nhơn-sanh trọng Đạo nhà.

☞ *Giáo-Sư THƯỢNG-CẢNH-THANH*

☞ *Tùng Nguyên-Vận*

❖ 294

Gánh nặng hai vai chớ nại-hà,
Đã quen đường, bốn chục năm qua.
Thành-công thượng-sách do kiên-nhẫn,
Đoạt-Đạo nguyên-căn tại ái-hòa.
Quân-tử cứu-châu gây đại-nghiệp,
Trượng-phu tứ-hải tạo thành gia.
Giáo-dân qui thiện đến ơn nước,
Độ chúng tùng lương dựng Đạo nhà.

☞ *THÔNG-QUANG*

Thi Tiễn-Hành

Khâm-Trần-Đạo Biên-Hòa

❖ 295

Rồi đây Khâm-Trần bước lên voi,
Đáo-nhậm Biên-Hòa thấy có mồi.

Bổn-Đạo hoan-nghinh vang tiếng trống,
 Đồng-bào tiếp đón đội hơi còi.

Nơi gương Thánh-đức tiên-nhân nổi,
 Truyền giáo CAO-ĐÀI hậu-thế roi.

Bổn biển như nhà quân-tử chí,
 Công-thành danh-toại đáng vàng thoi.

✎ Hiến-Pháp TRƯỜNG-HỮU-ĐỨC

☞ *Tùng Vận*

❖ 296

Hành-đạo đâu cần dụng ngựa roi,
 Miền-Đông Khâm-Trấn đã nên mòi.

Kinh-luân rộng mở vun nền Thánh,
 Hòa-ái bền gieo nhật tiếng còi.

Gắng chí độ Đời danh tạc để,
 Tận tâm dìu chúng sử truyền roi.

Công thành Thiên-vị thêm cao trọng,
 Hơn được vàng cân nặng mấy thoi.

✎ CAO-THƯỢNG-SANH

☞ *Họa Vận*

❖ 297

Trương bướm xuống vịnh với lên doi,
 Thẳng dặm Miền Đông lộ thấy mòi.

Ô-Cấp, Biên-Hòa vang tiếng sấm,
 Bình-Dương, Long-Khánh trở hơi còi.

Tiếp-nghinh Khâm-Trấn truyền chơn Đạo,
 Hoan-lạc môn-đồ để dấu roi,

Hòa-hiệp đồng-tâm liên ái kết,
 Nghĩa-nhân vẹn Đạo đáng vàng thoi.

✎ THƯỢNG-TƯỚNG-THANH

Trần Trọng Đáp Tạ

❖ 298

Đáo-nhậm Biên-Hòa lướt vịnh doi,
Quý Ngài hạ-cổ thấy nên mời.
Thơ đề khuyến-tặng dường hoa gấm,
Lời dạy khoan-dung thể tiếng còi.
Thúc-giục tâm-thần thêm phấn khởi,
Ôn-nhuần giáo-lý đặng truyền roi.
Cho người thông-cảm tu-hành sớm,
Kẻo tuổi chất chồng lệ tợ thoi.

☞ Giáo-Sư THƯỢNG-CẢNH-THANH

▶ Ngày 24 tháng 4 Bính-Ngọ (12-6-63) buổi tiệc tiễn-hành Ông Giáo-Sư Khâm-Trấn Biên-Hòa. Tại nhà THÁI-ĐẾN-THANH-Trưởng ban Đạo-Đức Văn-Đoàn.

❖ 299

Chuồn chén quan-hà tiễn Trưởng-huynh,
Trường-đình bẻ liễu cảm thân tình.
Học-đường xưa hồi khêu đèn-hạnh,
Biên-Trấn nay đà rọi ánh linh.
Lấy đức dìu người qua khổ-hải,
Đem tài độ khách thoát lao-sinh.
Đoàn-viên thi-hữu đưa Khâm-Trấn,
Câu-chúc an-khương bước thượng-trình.

☞ Giáo-Hữu THƯỢNG-THỜI-THANH

❖ 300

Tiền đưa huynh-trưởng trấn Biên-Hòa,
Nhiệm-vụ tuân-hành trở gót xa.
Tiếp-lá chi-lan gieo Thánh-cốc,
Giao-cành trước-tử dựng Nho-gia.

Trời cao điều lượn đầy phong nguyệt,
 Bể cả kinh khơi vượt ải-hà.
 Kính chúc Hiền-Huynh nơi viễn xứ,
 Đạo Đời trọng hậu nét tài hoa.

✍️ Giáo-Hữu THÁI-CHẨN-THANH

❖ 301

Sân-Trình tri-kỷ đã bao ngày,
 Tiễn bước thuyên thăng đẹp buổi nay.
 Khâm-Trấn Biên-Hòa anh độ chúng,
 Châu-Thành Thánh-Địa bạn chia tay.
 Tinh-thân đã rạng gương nền hạnh,
 Chánh-kỷ càng nêu rõ trí tài.
 Kính chúc an-khang cơn tạm biệt,
 Hẹn khi tái-ngộ lại vui vầy.

✍️ VÂN-KHANH

❖ 302

Vàng mạng Trời sai mới lạ thường,
 Biên-Hòa Khâm-Trấn vẽ nên chương.
 Thể-Thiên nhắc nhở phương hằng sống,
 Lãn-đạo kêu gào tánh rộng thương.
 Hóa-tục biến ra người hạnh-đức,
 Độ-đời trở lại nét ôn-lương.
 Trường-đình tiễn bạn lời tri-kỷ,
 Cứu vớt nhơn-sanh khỏi lạc đường.

✍️ TÔNG-BÁ

❖ 303

Tiến-hành Khâm-Trần trời vãn-hài,
 Đáo-nhậm Biên-Hòa nghĩa khó phai.
 Đàn-hạnh tiệc vầy chưa toại chí,
 Trường-đình trống giục vội phân tay.

Thương Đồi đem Đạo gây thân ái,
Vâng lệnh hóa dân rạng đức tài,
Độ khắp bốn phương truyền chánh-giáo,
Rồng mây gặp hội phước trùng lai.

☞ HUỲNH-BÁ-TÔNG

❖ 304

Vâng lệnh nên Ông phải thượng hành,
Biên-Hòa trấn nhậm độ nhơn-sanh.
Niệm Kinh Cứu-Khổ chiêu hồn tục,
Riu phước Từ-bi với bạn lành.
Hong-thệ thực-thi tròn nghĩa vụ,
Trường công sẽ đặng rạng tinh-danh.
Phô trương giáo-lý hòa Thiên-lý,
Vạn sự thành, do tấm nhiệt-thành.

☞ THÁI-ĐẾN-THANH

☞ *Tùng Tiên Vận*

❖ 305

Trách-nhiệm Thiên-phong phải thật-hành,
Ly-gia cắt-ái độ quân-sanh.
Thuận tùng Thiên-mạng qui chơn-giáo,
Hòa-hiệp nhơn-tâm hưởng phước lành.
Khâm-Trấn Biên-Hòa kêu đuốc huệ,
Miền Đông các tỉnh rạng thanh-danh.
Ngàn thu Đạo-sử còn ghi chép,
Hiển đạt công phu tại chí thành.

☞ THƯỢNG-TƯỚC-THANH

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

(Tứ thập tứ niên)

Thiên-Vận

❖ 306

Kỷ-Dậu sáu chín năm nay,
 Sám truyền đã dạy niên lai thái-bình.
 Nghe chuông khử-ám hồi-minh,
 “Mộc-đạc” thức tỉnh chúng sinh thuận-hòa.
 Đồng-tâm xây dựng quốc-gia,
 Hiệp lực kiến-thiết nước nhà Việt-Nam.
 Những điều phi nghĩa chớ làm,
 Rèn lòng đạo-đức tánh tham diệt trừ.
 Điềm-tô bốn-thiện chơn-như,
 Cân-phân hai lẽ thiệt hư rõ ràng.
 Trên thờ Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,
 Dưới xem nhưn-loại một đàn đệ-huynh.
 Thương yêu nuôi nấng cảm tình,
 Thì không có việc bất bình xảy ra.
 Ấy là địa lợi nhưn-hòa,
 Thiên thời đã sẵn nước nhà văn-minh.
 Mới mong chấm dứt chiến-chinh,
 Trời ban phúc đức chúng-sinh thoát nàn.
 Hết cơn thống khổ gian-nan,
 Khỏi lẩn bom đạn châu toàn an-ninh.
 Quốc-dân chung hưởng hòa-bình.

✍ THÁI-ĐẾN-THANH



.....

VĂN THI HIỆP TUYỂN...II

.....

Biên-Soạn: HUỲNH-VĂN-ĐẾN